**Phụ lục II**

**PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ**

**ĐIỀU KIỆN KINH DOANH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Công văn số ….…/BNN-VP, ngày… tháng… năm…*

*của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

**I. ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Lĩnh vực** | **Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện** | | | **Điều kiện kinh doanh** | | | | | **Số lượng điều kiện kinh doanh không thuộc ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện được bãi bỏ** |
|  |  | **Tổng số** | **Số lượng được bãi bỏ** | **Số lượng được thu hẹp phạm vi** | **Tổng số** | **Số lượng được cắt giảm** | **Tỷ lệ cắt giảm (%)** | **Số lượng được đơn giản hóa** | **Tỷ lệ đơn giản hóa (%)** |
| 1 | Thủy sản | 06 | 0 | 0 | 107 | 33 | 30,84% |  |  |  |
| 2 | Chăn nuôi, thú y | 06 | 0 | 0 | 275[[1]](#footnote-1) | 75 | 27,27% | 2 | 0,72% |  |
| 06 | 0 | 0 | 285[[2]](#footnote-2) | 75 | 26,31% |  |  |  |
| 3 | Lâm nghiệp | 05 | 0 | 0 | 33 | 12 | 36,36% |  |  |  |
| 4 | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | 08 | 0 | 0 | 48 | 15 | 31,25% | 4 | 8,33% |  |
| 5 | Về an toàn thực phẩm | 02 | 0 | 0 | 18 | 0 | 0% |  |  |  |
| 6 | Sản phẩm biến đổi gen | 01 | 0 | 0 | 22 |  |  |  |  |  |
| 7 | Đất đai | 05 | 2 | 0 | 24 | 06 | 33,33% |  |  |  |
| 8 | Đo đạc, bản đồ | 01 | 0 | 0 | 07 | 0 | 0% |  |  |  |
| 9 | Khí tượng thủy văn | 01 | 0 | 0 | 07[[3]](#footnote-3) | 2 | 28,58% |  |  |  |
| 01 | 0 | 0 | 26[[4]](#footnote-4) | 10 | 38,46% |  |  |  |
| 10 | Tài nguyên nước | 02 | 0 | 0 | 72 | 31 | 43,05% |  |  |  |
| 11 | Địa chất và khoáng sản | 02 | 0 | 0 | 102 | 31 | 30,39% | 6 | 5,88% |  |
| 12 | Môi trường | 03 | 0 | 0 | 113 | 36 | 31,85% |  |  |  |
| 13 | Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học |  |  |  |  |  |  |  |  | 01 |
| **Tổng** |  | **49[[5]](#footnote-5)** | **03** | **0** | **828[[6]](#footnote-6)/847[[7]](#footnote-7)** | **249[[8]](#footnote-8)** | **30,72%[[9]](#footnote-9)/ 29,39%[[10]](#footnote-10)** | **13** |  | **01** |

**II. TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

**A. CẮT GIẢM ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH**

**A1. CẮT GIẢM ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH THUỘC CÁC NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN CỦA LUẬT ĐẦU TƯ NĂM 2020**

**1. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh thủy sản**

**1.1. Điều kiện đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Trường hợp cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu phải bảo đảm yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp.

Lý do:tại điểm d khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản đã quy định cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. Tại điểm a khoản 2 Điều 7 Luật An toàn thực phẩm quy định: Tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm có các nghĩa vụ “Tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất và chịu trách nhiệm về an toàn thực phẩm do mình sản xuất”. Do đó đề xuất bãi bỏ điều kiện này để tránh chồng chéo.

b) Bãi bỏ điều kiện: cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu sinh hoạt, vệ sinh phải bảo đảm nước thải, chất thải sinh hoạt không làm ảnh hưởng đến khu vực nuôi.

Lý do:tại điểm d khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản đã quy định cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. Tại điểm a khoản 2 Điều 7 Luật An toàn thực phẩm quy định: Tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm có các nghĩa vụ “Tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất và chịu trách nhiệm về an toàn thực phẩm do mình sản xuất”. Do đó đề xuất bãi bỏ điều kiện này.

c) Bãi bỏ điều kiện: Nơi chứa bùn thải phù hợp

Lý do:Đây là quy định mang tính chất chung, không có tiêu chí kỹ thuật rõ ràng, dễ dẫn đến việc hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các cơ sở nuôi trồng và cơ quan quản lý, có thể gây khó khăn cho cơ sở nuôi trồng trong việc xác định yêu cầu cần đạt. Tại điểm d khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản đã quy định cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường mà việc xử lý chất thải (trong đó có bùn thải) đã được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường.

d) Bãi bỏ điều kiện: Có biển báo chỉ dẫn từng khu và đáp ứng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 34 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành[Luật Thủy sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Thuy-san-338490.aspx" \t "_blank).

Lý do: Việc yêu cầu biển báo chỉ dẫn từng khu là nội dung mang tính hướng dẫn tổ chức nội bộ và quản lý kỹ thuật. Điều kiện này không tác động trực tiếp đến an toàn sinh học, chất lượng sản phẩm hoặc bảo vệ môi trường.

e) Bãi bỏ điều kiện: Trường hợp cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu phải đảm bảo yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp;

Lý do: tại điểm d khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản đã quy định cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. Tại điểm a khoản 2 Điều 7 Luật An toàn thực phẩm quy định: Tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm có các nghĩa vụ “Tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất và chịu trách nhiệm về an toàn thực phẩm do mình sản xuất”. Do đó đề xuất bãi bỏ điều kiện này để tránh chồng chéo.

g) Bãi bỏ điều kiện: Cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu sinh hoạt, vệ sinh phải bảo đảm nước thải, chất thải sinh hoạt không làm ảnh hưởng đến khu vực nuôi.

Lý do: tại điểm d khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản đã quy định cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. Tại điểm a khoản 2 Điều 7 Luật An toàn thực phẩm quy định: Tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm có các nghĩa vụ “Tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất và chịu trách nhiệm về an toàn thực phẩm do mình sản xuất”. Do đó đề xuất bãi bỏ điều kiện này.

***1.2. Kiến nghị thực thi[[11]](#footnote-11)***

Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 34 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Thủy sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Thuy-san-338490.aspx).

***1.3. Tỷ lệ cắt giảm***

- Bãi bỏ 6/16 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 37,5%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**1.2. Điều kiện đối với Cơ sở nuôi trồng thủy sản dùng làm cảnh, giải trí, mỹ nghệ, mỹ phẩm.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Trường hợp cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu phải bảo đảm yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp

Lý do: tại điểm d khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản đã quy định cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. Tại điểm a khoản 2 Điều 7 Luật An toàn thực phẩm quy định: Tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm có các nghĩa vụ “Tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất và chịu trách nhiệm về an toàn thực phẩm do mình sản xuất”. Do đó đề xuất bãi bỏ điều kiện này.

b) Bãi bỏ điều kiện: Cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu sinh hoạt, vệ sinh phải bảo đảm nước thải, chất thải sinh hoạt không làm ảnh hưởng đến khu vực nuôi.

Lý do: tại điểm d khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản đã quy định cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. Tại điểm a khoản 2 Điều 7 Luật An toàn thực phẩm quy định: Tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm có các nghĩa vụ “Tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất và chịu trách nhiệm về an toàn thực phẩm do mình sản xuất”. Do đó đề xuất bãi bỏ điều kiện này.

c) Bãi bỏ điều kiện: Nơi chứa bùn thải phù hợp.

Lý do:Đây là quy định mang tính chất chung, không có tiêu chí kỹ thuật rõ ràng, dễ dẫn đến việc hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các cơ sở nuôi trồng và cơ quan quản lý, có thể gây khó khăn cho cơ sở nuôi trồng trong việc xác định yêu cầu cần đạt. Tại điểm d khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản đã quy định cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường mà việc xử lý chất thải (trong đó có bùn thải) đã được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường.

d) Bãi bỏ điều kiện: Có biển báo chỉ dẫn từng khu và đáp ứng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 34 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Thủy sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Thuy-san-338490.aspx).

Lý do:Việc yêu cầu biển báo chỉ dẫn từng khu là nội dung mang tính hướng dẫn tổ chức nội bộ và quản lý kỹ thuật. Điều kiện này không tác động trực tiếp đến an toàn sinh học, chất lượng sản phẩm hoặc bảo vệ môi trường.

đ) Bãi bỏ điều kiện: Khung lồng, phao, lưới, đăng quầng phải làm bằng vật liệu không gây ô nhiễm môi trường, không gây độc hại cho thủy sản nuôi và không để thủy sản nuôi sống thoát ra môi trường.

Lý do:Đây là điều kiện có tính chất nguyên tắc, chung chung, thiếu tiêu chí kỹ thuật cụ thể.

e) Bãi bỏ điều kiện: Trường hợp cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu phải đảm bảo yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp.

Lý do:tại điểm d khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản đã quy định cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. Tại điểm a khoản 2 Điều 7 Luật An toàn thực phẩm quy định: Tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm có các nghĩa vụ “Tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất và chịu trách nhiệm về an toàn thực phẩm do mình sản xuất”. Do đó đề xuất bãi bỏ điều kiện này.

g) Bãi bỏ điều kiện: Trang thiết bị sử dụng trong nuôi trồng thủy sản phải làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh, không gây độc đối với thủy sản nuôi, không gây ô nhiễm môi trường.

Lý do:đây là Nội dung thiếu cụ thể, khó đo lường.

***1.2. Kiến nghị thực thi[[12]](#footnote-12)***

Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 34 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Thủy sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Thuy-san-338490.aspx).

***1.3. Tỷ lệ cắt giảm***

- Bãi bỏ 7/15 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 46,66%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**2.** **Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Ngành nghề kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi; Ngành nghề kinh doanh dịch vụ thử nghiệm, khảo nghiệm chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi (Khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản).**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Khu chứa trang thiết bị, nguyên vật liệu bảo đảm yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp.

Lý do:Không còn phù hợp với phương thức quản lý hiện đại; gây tốn kém, cản trở doanh nghiệp nhỏ; thiếu linh hoạt, làm tăng chi phí tuân thủ; trùng lặp với quy định pháp luật chuyên ngành.

b) Bãi bỏ điều kiện: Bờ ao (đầm/hầm), bể làm bằng vật liệu không gây ô nhiễm môi trường, không gây độc hại cho thủy sản nuôi, không rò rỉ nước.

Lý do:Nội dung mang tính chung chung, khó định lượng; trùng lặp với pháp luật bảo vệ môi trường và kỹ thuật xây dựng công trình nuôi; tăng chi phí không cần thiết, làm cản trở hoạt động khảo nghiệm; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

c) Bãi bỏ điều kiện: Nơi chứa rác thải phải riêng biệt với nơi chứa, nơi xử lý thủy sản chết và tách biệt với khu vực nuôi, không làm ảnh hưởng đến môi trường.

Lý do:Nội dung mang tính hình thức, trùng lặp với quy định pháp luật khác: Luật Bảo vệ môi trường; Luật Thủy sản 2017; các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về cơ sở nuôi trồng thủy sản; không cần thiết áp đặt mô hình hạ tầng cụ thể; Gây tăng chi phí đầu tư và vận hành cho cơ sở nhỏ; có thể thay thế bằng giám sát, hậu kiểm.

d) Bãi bỏ điều kiện: Trường hợp cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu phải bảo đảm yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp.

Lý do:Nội dung lặp lại quy định chuyên ngành và thiếu tính thực tiễn; thiếu tiêu chí đánh giá cụ thể, dễ tạo gánh nặng hành chính; tăng chi phí đầu tư – vận hành cho cơ sở nhỏ, không cần thiết; có thể thay thế bằng quy trình kỹ thuật và hậu kiểm.

đ) Bãi bỏ điều kiện: cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu sinh hoạt, vệ sinh phải bảo đảm nước thải, chất thải sinh hoạt không làm ảnh hưởng đến khu vực nuôi.

Lý do:Đã được điều chỉnh đầy đủ bởi pháp luật chuyên ngành; thiếu tiêu chí định lượng rõ ràng; gây tăng chi phí đầu tư cho cơ sở nhỏ; có thể kiểm soát hiệu quả hơn bằng hậu kiểm.

e) Bãi bỏ điều kiện: Trường hợp cơ sở nuôi trồng thủy sản thâm canh, bán thâm canh phải có hệ thống xử lý nước cấp, nước thải riêng biệt.

Lý do: Nội dung đã được điều chỉnh đầy đủ bởi pháp luật chuyên ngành; không phù hợp với thực tiễn đa dạng mô hình nuôi; gây chi phí cao, đặc biệt với cơ sở nhỏ hoặc khởi nghiệp; có thể thay thế bằng cơ chế hậu kiểm - giám sát đầu ra.

g) Bãi bỏ điều kiện: Nơi chứa bùn thải phù hợp; có biển báo chỉ dẫn từng khu.

Lý do: Nội dung mang tính hình thức, không phản ánh đúng bản chất quản lý rủi ro môi trường; trùng lặp và đã được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành; tăng chi phí tuân thủ và đầu tư không cần thiết; có thể thay thế bằng quản lý theo kết quả và hậu kiểm.

h) Bãi bỏ điều kiện: Khung lồng, phao, lưới, đăng quầng phải làm bằng vật liệu không gây ô nhiễm môi trường, không gây độc hại cho thủy sản nuôi và không để thủy sản nuôi sống thoát ra môi trường.

Lý do: Trùng lặp với quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành; điều kiện mang tính mô tả, khó xác định, dễ dẫn đến áp dụng tùy tiện; tăng chi phí không cần thiết cho doanh nghiệp nhỏ, hộ nuôi; có thể thay thế bằng giám sát kết quả và hậu kiểm.

i) Bãi bỏ điều kiện: Có thiết bị cảnh báo cho hoạt động giao thông thủy

Lý do: Trùng lặp với quy định của pháp luật giao thông đường thủy nội địa; không phải là điều kiện đánh giá năng lực kinh doanh hay kỹ thuật khảo nghiệm; có thể điều tiết bằng biện pháp quản lý hành chính tại địa phương; tăng chi phí, không cần thiết trong khu vực nuôi biệt lập hoặc vùng an toàn.

k) Bãi bỏ điều kiện: Nơi chứa rác thải phải riêng biệt với nơi chứa, nơi xử lý thủy sản chết, không làm ảnh hưởng đến môi trường.

Lý do: Trùng lặp với quy định pháp luật chuyên ngành về môi trường và thú y; mang tính hình thức - không phản ánh năng lực kỹ thuật hay an toàn sinh học; làm tăng chi phí đầu tư hạ tầng không cần thiết; có thể kiểm soát hiệu quả hơn bằng hậu kiểm và tiêu chuẩn kỹ thuật.

l) Bãi bỏ điều kiện: Trường hợp cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu phải đảm bảo yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp.

Lý do: Trùng lặp với quy định pháp luật và tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành; không có tiêu chí đánh giá rõ ràng, dễ áp dụng tùy tiện; làm tăng chi phí không cần thiết cho các cơ sở nhỏ; có thể kiểm soát hiệu quả hơn bằng hậu kiểm và giám sát kỹ thuật.

m) Bãi bỏ điều kiện: Cơ sở nuôi trồng thủy sản có khu sinh hoạt, vệ sinh phải bảo đảm nước thải, chất thải sinh hoạt không làm ảnh hưởng đến khu vực nuôi.

Lý do: Trùng lặp với quy định pháp luật chuyên ngành về môi trường; thiếu tiêu chí định lượng cụ thể; làm tăng chi phí đầu tư hạ tầng không cần thiết cho mô hình nhỏ; có thể thay thế bằng hậu kiểm và quản lý môi trường.

***1.2. Kiến nghị thực thi[[13]](#footnote-13)***

Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Thủy sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Thuy-san-338490.aspx).

***1.3. Tỷ lệ cắt giảm***

- Bãi bỏ 13/21 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 61,9%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**3.** **Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh đóng mới, cải hoán tàu cá**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có bộ phận giám sát, quản lý chất lượng và đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật tối thiểu theo quy định tại Mục 4 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Thủy sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Thuy-san-338490.aspx).

Lý do:Trùng lặp với các cơ chế kiểm tra chất lượng đầu ra đã có sẵn; can thiệp quá sâu vào quyền tự chủ tổ chức của doanh nghiệp; gây khó khăn và chi phí không cần thiết cho cơ sở vừa và nhỏ; điều kiện cứng, không linh hoạt, không phản ánh chất lượng thực tế.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có bộ phận giám sát, quản lý chất lượng và đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật tối thiểu theo quy định tại Mục 5 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Thủy sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Thuy-san-338490.aspx).

Lý do:Chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm - giảm can thiệp vào tổ chức nội bộ; trùng lặp với các cơ chế kiểm định bắt buộc hiện hành; làm tăng chi phí, gây khó khăn cho cơ sở sửa chữa nhỏ; không phản ánh trực tiếp chất lượng sửa chữa.

c) Bãi bỏ điều kiện: Có bộ phận giám sát, quản lý chất lượng và đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật tối thiểu theo quy định tại Mục 6 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị địnhsố 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Thủy sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Thuy-san-338490.aspx).

Lý do:Trùng lặp với các quy định về thẩm định, kiểm tra thiết kế; can thiệp quá sâu vào quyền tự chủ tổ chức doanh nghiệp; gây chi phí không cần thiết cho đơn vị nhỏ hoặc khởi nghiệp; không phản ánh trực tiếp chất lượng thiết kế.

d) Bãi bỏ điều kiện: có phương án tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp với chủng loại, kích cỡ tàu cá được đóng mới, cải hoán

Lý do:Nội dung điều kiện mang tính hình thức, không định lượng rõ ràng; trùng lặp và can thiệp không cần thiết vào quyền tự chủ doanh nghiệp; có thể thay thế bằng cơ chế hậu kiểm - kiểm tra thực tế năng lực thi công; gây tốn kém, tạo rào cản gia nhập thị trường.

đ) Bãi bỏ điều kiện: Có bộ phận giám sát, quản lý chất lượng để bảo đảm sản phẩm đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

Lý do:Trùng lặp với các cơ chế hậu kiểm, kiểm định kỹ thuật bắt buộc; can thiệp sâu vào tổ chức nội bộ doanh nghiệp; tăng chi phí cố định, gây bất lợi cho doanh nghiệp nhỏ; điều kiện mang tính hình thức, không đảm bảo chất lượng thực tế; quản lý hiệu quả hơn qua hậu kiểm và tiêu chuẩn bắt buộc.

e) Bãi bỏ điều kiện: Có nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

Lý do: Trùng lặp với cơ chế kiểm soát đầu ra và pháp luật lao động hiện hành; không có tiêu chí đánh giá cụ thể - dễ áp dụng tùy tiện; gây khó khăn cho doanh nghiệp nhỏ, khởi nghiệp, cơ sở linh hoạt; không phản ánh năng lực thực tế hay chất lượng sản phẩm; có thể thay thế bằng kiểm soát kết quả, hậu kiểm.

***1.2. Kiến nghị thực thi[[14]](#footnote-14)***

- Sửa đổi khoản 1 Điều 63 Luật Thủy sản.

- Bãi bỏ khoản 2, khoản 3 Điều 63 Luật Thủy sản.

- Bãi bỏ khoản 2 các Điều 51, 52, 53 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Thủy sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Thuy-san-338490.aspx).

***1.3. Tỷ lệ cắt giảm***

- Bãi bỏ 6/13 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 46,15%.

**1.4. Lộ trình thực hiện**

Năm 2025.

**4.** **Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Đào tạo, bồi dưỡng thuyền viên tàu cá.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có chương trình, giáo trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Lý do:Trùng lặp với quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo nghề nghiệp; điều kiện mang tính hình thức - không phản ánh chất lượng thực tế; cản trở cơ sở mới, linh hoạt - đặc biệt tại địa phương ven biển; có thể kiểm soát hiệu quả hơn bằng hậu kiểm và công nhận chứng chỉ.

***1.2. Kiến nghị thực thi[[15]](#footnote-15)***

Sửa đổikhoản 28 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [26/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/nghi-dinh-26-2019-nd-cp-huong-dan-luat-thuy-san-356284.aspx) ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Thủy sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Thuy-san-338490.aspx).

***1.3. Tỷ lệ cắt giảm***

- Bãi bỏ 1/4 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 25%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**5. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Nuôi, trồng các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp thuộc các phụ lục của Công ước CITES và Danh mục thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có phương án nuôi (đối với động vật).

Lý do:Đây là trách nhiệm của chủ cơ sở cần mô tả về cơ sở nuôi của mình khi thực hiện thủ tục hành chính, không phải là điều kiện để cấp phép.

b) Bãi bỏ điều kiện: Cơ sở trồng phù hợp với đặc tính của loài (đối với thực vật).

Lý do:Nhằm giảm bớt điều kiện đối với cơ sở trồng, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

c) Bãi bỏ điều kiện: Có phương án trồng (đối với thực vật).

Lý do:Đây là trách nhiệm của chủ cơ sở cần mô tả về cơ sở của mình khi thực hiện thủ tục hành chính, không phải là điều kiện để cấp phép.

d) Bãi bỏ điều kiện: Lập sổ theo dõi nuôi, trồng (đối với thực vật).

Lý do:Đây là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phải thực hiện sau khi được cấp mã số để quản lý cơ sở, không phải là điều kiện cần để cấp mã số.

***1.2. Kiến nghị thực thi[[16]](#footnote-16)***

- Bãi bỏ điểm d khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 15 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật.

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 15 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật (được sửa đổi bởi khoản 9 Điều 1 Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [06/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-06-2019-nd-cp-quan-ly-thuc-vat-rung-dong-vat-rung-nguy-cap-quy-hiem-405883.aspx) ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi [Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Cong-uoc-quoc-te-buon-ban-cac-loai-dong-thuc-vat-hoang-da-nguy-cap-CITES-107575.aspx)).

***1.3. Tỷ lệ cắt giảm***

- Bãi bỏ 4/12 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 33,33%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**6. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Nuôi động vật rừng thông thường.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Thực hiện việc ghi chép sổ theo dõi vật nuôi.

Lý do:Đây là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phải thực hiện sau khi được cấp mã số để quản lý cơ sở.

b) Bãi bỏ điều kiện: Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ đưa động vật rừng thông thường về cơ sở nuôi, tổ chức, cá nhân phải gửi thông báo cho cơ quan Kiểm lâm sở tại để theo dõi, quản lý theo quy định của pháp luật.

Lý do:Đây là trách nhiệm của chủ cơ sở khi thực hiện nuôi động vật rừng, không phải là điều kiện kinh doanh.

***1.2. Kiến nghị thực thi[[17]](#footnote-17)***

Bãi bỏ khoản 3 Điều 11Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp*.*

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/4 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**7. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, quá cảnh và nhập nội từ biển mẫu vật từ tự nhiên của các loài thuộc các Phụ lục của Công ước CITES và Danh mục thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Gửi bản sao Giấy phép CITES xuất khẩu, tái xuất khẩu tới cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt nam 15 ngày làm việc trước khi làm thủ tục quá cảnh.

Lý do: Khi quá cảnh chỉ cần làm việc với cơ quan Hải quan để giảm tải thủ tục cho tổ chức, cá nhân.

b) Bãi bỏ điều kiện: Trong quá trình vận chuyển phải đảm bảo an toàn cho người, động vật quá cảnh; đảm bảo các điều kiện chăm sóc, đối xử nhân đạo với động vật.

Lý do:Nội dung này không nằm trong điều kiện được thẩm định để cấp giấy phép CITES.

***1.2. Kiến nghị thực thi[[18]](#footnote-18)***

Bãi bỏ khoản 2, khoản 3 Điều 21Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/5 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 40%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**8. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu mẫu vật nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cấy nhân tạo của các loài thuộc các Phụ lục của Công ước CITES và Danh mục thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Mẫu vật động vật xuất khẩu từ thế hệ F2 trở về sau được sinh sản tại cơ sở nuôi đã được cấp mã số.

Lý do:Đây là điều kiện để cấp phép, do đó bị trùng lặp với điều kiện phải có giấy phép, chứng chỉ.

b) Bãi bỏ điều kiện: Mẫu vật thực vật xuất khẩu từ cơ sở trồng đã được cấp mã số.

Lý do:Đây là điều kiện để cấp phép, do đó bị trùng lặp với điều kiện phải có giấy phép, chứng chỉ.

***1.2. Kiến nghị thực thi[[19]](#footnote-19)***

Bãi bỏ điểm b khoản 1, điểm c khoản 1 Điều 20Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (được sửa đổi bởi khoản 12, khoản 13 Điều 1 Nghị định số 84/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp).

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/6 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 33,33%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**9. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Chế biến, kinh doanh, vận chuyển, quảng cáo, trưng bày, cất giữ mẫu vật của các loài thực vật, động vật thuộc các Phụ lục của Công ước CITES và Danh mục thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có Sổ theo dõi hoạt động theo mẫu quy định tại Phụ lục 14 Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Lý do:Đây là trách nhiệm của chủ cơ sở, không phải là điều kiện để kinh doanh, chế biến, vận chuyển.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật khi vận chuyển mẫu vật ra địa bàn ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật về thú ý và bảo vệ thực vật.

Lý do: Bãi bỏ do đã quy định ở pháp luật về thú y và bảo vệ thực vật.

***1.2. Kiến nghị thực thi[[20]](#footnote-20)***

- Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 29 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

- Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 30 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/4 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

**1.4. Lộ trình thực hiện**

Năm 2025.

**10. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật (Điều kiện đối với cơ sở sản xuất thuốc bảo vệ thực vật).**

**Điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có hệ thống xử lý chất thải rắn, khí thải, nước thải phải đáp ứng quy định pháp luật và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Nghị định số [38/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-38-2015-nd-cp-quan-ly-chat-thai-va-phe-lieu-272929.aspx) ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; QCVN [19:2009/BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Tai-nguyen-Moi-truong/QCVN-19-2009-BTNMT-khi-thai-cong-nghiep-doi-voi-bui-va-cac-chat-vo-co-901747.aspx" \t "_blank) về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN [20:2009/BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Tai-nguyen-Moi-truong/QCVN-20-2009-BTNMT-khi-thai-cong-nghiep-doi-voi-mot-so-chat-huu-co-901751.aspx" \t "_blank) về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ; QCVN [07:2009/BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Tai-nguyen-Moi-truong/QCVN-07-2009-BTNMT-nguong-chat-thai-nguy-hai-901771.aspx" \t "_blank) về ngưỡng chất thải nguy hại và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN [40:2011/BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Tai-nguyen-Moi-truong/QCVN-40-2011-BTNMT-nuoc-thai-cong-nghiep-901389.aspx" \t "_blank) về nước thải công nghiệp.

Lý do: Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường:

- Quy định về cấp Giấy phép môi trường: Đối tượng phải có giấy phép môi trường: Dự án đầu tư nhóm I, nhóm II và nhóm III (có sản xuất thuốc BVTV) có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức (Điều 39).

- Cơ sở sản xuất thuốc BVTV phải đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật Bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, điểm a khoản 2 Điều 47 đã quy định rõ chủ dự án đầu tư, cơ sở được cấp giấy phép môi trường có nghĩa vụ thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường.

Do đó, việc yêu cầu bắt buộc phải có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường là không cần thiết vì bản chất doanh nghiệp thực hiện sản xuất thuốc BVTV theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường đã phải thực hiện nội dung này. Việc quy định này sẽ gây chồng chéo, tốn kém thời gian, chi phí tuân thủ TTHC của doanh nghiệp.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất thuốc bảo vệ thực vật phải đáp ứng quy định về môi trường.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có phòng thử nghiệm kiểm tra chất lượng sản phẩm đã được đăng ký, chỉ định theo quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, chất lượng sản phẩm hàng hóa. Trường hợp không có phòng thử nghiệm thì phải có hợp đồng kiểm tra chất lượng với phòng thử nghiệm đã được đăng ký, chỉ định theo quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, chất lượng sản phẩm hàng hóa đối với mỗi lô sản phẩm xuất xưởng.

Lý do:Chất lượng thuốc bảo vệ thực vật sản xuất phải đảm bảo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật. Doanh nghiệp có thể có phòng thử nghiệm để kiểm tra chất lượng hoặc thuê tổ chức được chỉ định thực hiện việc kiểm tra này. Doanh nghiệp không nhất thiết phải có phòng thử nghiệm hoặc phải có hợp đồng trước với các phòng thử nghiệm, trách nhiệm của doanh nghiệp là phải đảm bảo chất lượng thuốc bảo vệ thực vật trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường. Do đó, việc yêu cầu bắt buộc phải có phòng thử nghiệm hoặc có hợp đồng với phòng thử nghiệm sẽ tạo thêm gánh nặng TTHC khi cấp phép.

c) Bãi bỏ điều kiện: Cơ sở sản xuất thuốc bảo vệ thực vật phải có hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương do các tổ chức chứng nhận đã được đăng ký theo quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp cấp.

Lý do:

- Đáp ứng mục tiêu năm 2025 của Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025: “Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.”

- Thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

***Phương án kiến nghị thực thi do Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đề xuất như sau:***

- Bãi bỏ điểm c, điểm d khoản 1 Điều 61 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Bãi bỏ khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 3 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủquy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm(được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp).

***Phương án kiến nghị thực thi do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất như sau:***

- Sửa đổi đổi Điều 61 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủquy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm(được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp).

***Lý do:*** Điều 61 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật quy định: Điều kiện đối với cơ sở sản xuất thuốc bảo vệ thực vật. Tuy nhiên, Điều 3 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp) quy định: “Tổ chức sản xuất thuốc bảo vệ thực vật phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 61 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật và các điều kiện chi tiết sau”.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 3/8 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 37,5%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**11. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh dịch vụ xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (Điều kiện đối với tổ chức hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật).**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Lý do:Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các yêu cầu về bảo vệ môi trường (khoản 3 Điều 40) đã được thực hiện khi có Giấy phép môi trường.

b) Bãi bỏ điều kiện: Người trực tiếp thực hiện xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật có Thẻ hành nghề do Cục Bảo vệ thực vật cấp.

Lý do:Bãi bỏ TTHC cấp Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật, TTHC Cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật. Sau khi tập huấn sẽ lên danh sách những người đã tham gia tập huấn, kiểm tra tay nghề.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

- Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 37 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 37 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Sửa đổi khoản 1 Điều 5 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm (được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp).

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/5 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 40%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**12. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ thực vật (Điều kiện hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật).**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

Bãi bỏ điều kiện: Được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức, cá nhân này có địa chỉ giao dịch hợp pháp.

Lý do:

- Đáp ứng mục tiêu năm 2025 của Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025: “Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.”

- Thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 23 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 1/4 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 25%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**13. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh phân bón.**

**13.1. Điều kiện sản xuất phân bón**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Khu sản xuất có tường, rào ngăn cách với bên ngoài.

Lý do:

- Đáp ứng mục tiêu năm 2025 của Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025: “Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.”

- Thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

b) Bãi bỏ điều kiện: có nhà xưởng kết cấu vững chắc.

Lý do:

- Đáp ứng mục tiêu năm 2025 của Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025: “Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.”

- Thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

c) Bãi bỏ điều kiện: Có phòng thử nghiệm hoặc có hợp đồng với tổ chức thử nghiệm được chỉ định để đánh giá các chỉ tiêu chất lượng phân bón do mình sản xuất; Có phòng thử nghiệm được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 17025 hoặc có hợp đồng với tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trừ các cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón.

Lý do:

- Đáp ứng mục tiêu năm 2025 của Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025: “Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.”

- Thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

d) Bãi bỏ điều kiện: Có hệ thống quản lý chất lượng phù hợp và được cập nhật với tiêu chuẩn do tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế ban hành về quản lý chất lượng.

Lý do:

- Đáp ứng mục tiêu năm 2025 của Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025: “Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.”

- Thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

- Bãi bỏ điểm c, điểm d khoản 2 Điều 41 Luật Trồng trọt.

- Sửa đổi khoản 1 Điều 12 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.

- Bãi bỏ khoản 3, khoản 4 Điều 12 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 4/8 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**13.2. Điều kiện buôn bán phân bón**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ truy xuất nguồn gốc phân bón theo quy định.

Lý do:

- Đáp ứng mục tiêu năm 2025 của Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025: “Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.”

- Thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 42 Luật Trồng trọt.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 1/3 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 33,33%.

**1.4. Lộ trình thực hiện**

Năm 2025.

**14. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm phân bón.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Người trực tiếp phụ trách khảo nghiệm phải có trình độ từ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, khoa học đất, nông học, hóa học, sinh học và phải tham gia tập huấn khảo nghiệm phân bón theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Lý do:

- Đáp ứng mục tiêu năm 2025 của Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025: “Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.”

- Thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 40 Luật Trồng trọt.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 1/3 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 33,33%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**15. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi**

**15.1. Điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có biện pháp bảo vệ môi trường đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (Điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại).

Lý do: Biện pháp bảo vệ môi trường đã được quy định tại các văn bản liên quan đến Luật Bảo vệ môi trường. Tránh chồng chéo trong quy định điều kiện.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có biện pháp bảo vệ môi trường đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (Điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi tiêu thụ nội bộ).

Lý do: Biện pháp bảo vệ môi trường đã được quy định tại các văn bản liên quan đến Luật Bảo vệ môi trường. Tránh chồng chéo trong quy định điều kiện.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm k khoản 1 Điều 38 Luật Chăn nuôi.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/22 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 9,09%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**15.2. Yêu cầu đối với thức ăn chăn nuôi thương mại trước khi lưu thông trên thị trường**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Công bố tiêu chuẩn áp dụng và công bố hợp quy theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Lý do: Mọi sản phẩm thức ăn chăn nuôi khi lưu hành trên thị trường phải đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn cơ sở đã công bố cũng như Quy chuẩn Việt Nam quy định.

b) Bãi bỏ điều kiện: Nhãn hoặc tài liệu kèm theo thức ăn chăn nuôi thực hiện theo quy định tại Điều 46 của Luật Chăn nuôi.

Lý do: Các sản phẩm khi lưu thông trên thị trường đều phải bảo đảm có nhãn hoặc tài liệu kèm theo của sản phẩm đã phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ khoản 1, khoản 5 Điều 32 Luật Chăn nuôi.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/5 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 40%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**16. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Ngành nghề kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi (Khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi).**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi;

Lý do: Cắt giảm để tránh trùng lặp; thực tế các Cơ sở có năng lực thực hiện khảo nghiệm thường không có trang trại chăn nuôi.

b) Bãi bỏ điều kiện: đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi[[21]](#footnote-21).

Lý do: Cắt giảm để tránh trùng lặp; thực tế các Cơ sở có năng lực thực hiện khảo nghiệm thường không có trang trại chăn nuôi.

c) Bãi bỏ điều kiện: Có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi.

Lý do: Cắt giảm để tránh trùng lặp; thực tế các Cơ sở có năng lực thực hiện khảo nghiệm thường không có trang trại chăn nuôi.

d) Bãi bỏ điều kiện: Có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Lý do: Cắt giảm để tránh trùng lặp; thực tế các Cơ sở có năng lực thực hiện khảo nghiệm thường không có trang trại chăn nuôi.

đ) Bãi bỏ điều kiện: Có chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi.

Lý do: Cắt giảm để tránh trùng lặp; thực tế các Cơ sở có năng lực thực hiện khảo nghiệm thường không có trang trại chăn nuôi.

e) Bãi bỏ điều kiện: Có hồ sơ ghi chép quá trình hoạt động chăn nuôi, sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vắc-xin và thông tin khác để bảo đảm truy xuất nguồn gốc.

Lý do: Cắt giảm để tránh trùng lặp; thực tế các Cơ sở có năng lực thực hiện khảo nghiệm thường không có trang trại chăn nuôi.

g) Bãi bỏ điều kiện: lưu giữ hồ sơ trong thời gian tối thiểu là 01 năm sau khi kết thúc chu kỳ chăn nuôi.

Lý do: Cắt giảm để tránh trùng lặp; thực tế các Cơ sở có năng lực thực hiện khảo nghiệm thường không có trang trại chăn nuôi.

h) Bãi bỏ điều kiện: Có khoảng cách an toàn từ khu vực chăn nuôi trang trại đến đối tượng chịu ảnh hưởng của hoạt động chăn nuôi và từ nguồn gây ô nhiễm đến khu vực chăn nuôi trang trại.

Lý do: Cắt giảm để tránh trùng lặp; thực tế các Cơ sở có năng lực thực hiện khảo nghiệm thường không có trang trại chăn nuôi.

i) Bãi bỏ điều kiện: Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trang trại quy mô lớn phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi.

Lý do: Thực tế các Cơ sở có năng lực thực hiện khảo nghiệm thường không có trang trại chăn nuôi.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm a khoản 3 Điều 37 Luật Chăn nuôi.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 8/9[[22]](#footnote-22) điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 88,88%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**17. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi; Kinh doanh chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi.**

**17.1. Quản lý cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

Lý do: Nội dung này theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường do vậy không quy định lại tại Điều này.

b) Bãi bỏ điều kiện: Thiết bị, dụng cụ đo lường để giám sát chất lượng, bảo đảm độ chính xác theo quy định của pháp luật về đo lường.

Lý do: Các thiết bị, dụng cụ để thực hiện đo lường giám sát chất lượng, bảo đảm độ chính xác phải tuân thủ quy định của Luật Đo lường năm 2011, Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện nhóm 2, Thông tư 03/2024/TT-BKHCN. Do vậy không quy định lại tại Điều này.

c) Bãi bỏ điều kiện: Kho bảo quản sản phẩm xử lý chất thải, chăn nuôi cần chế độ bảo quản riêng.

Lý do: Nội dung này nên để doanh nghiệp tự nguyện xây dựng tại các quy trình kiểm soát nội bộ vì thực tế dù cắt giảm nhưng các cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi vẫn thực hiện quy định này để đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế và thương hiệu của doanh nghiệp.

d) Bãi bỏ điều kiện: Kiểm soát bao bì.

Lý do: Nội dung này nên để doanh nghiệp tự nguyện xây dựng tại các quy trình kiểm soát nội bộ vì thực tế dù cắt giảm nhưng các cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi vẫn thực hiện quy định này để đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế và thương hiệu của doanh nghiệp.

đ) Bãi bỏ điều kiện: Kiểm soát tái chế

Lý do: Nội dung này nên để doanh nghiệp tự nguyện xây dựng tại các quy trình nội bộ vì thực tế dù cắt giảm nhưng các cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi vẫn thực hiện quy định này để đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế và thương hiệu của doanh nghiệp.

e) Bãi bỏ điều kiện: Kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh thiết bị

Lý do: Nội dung này cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi tuân thủ theo quy định của Luật Đo lường và văn bản hướng dẫn Luật Đo lường. Do vậy không cần thiết phải quy định lại tại Điều này.

g) Bãi bỏ điều kiện: Kiểm soát động vật gây hại

Lý do: Nội dung này nên để doanh nghiệp tự nguyện xây dựng tại các quy trình nội bộ vì thực tế dù cắt giảm nhưng các cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi vẫn thực hiện quy định này để đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế và thương hiệu của doanh nghiệp.

h) Bãi bỏ điều kiện: Kiểm soát người ra, vào và khách thăm quan cơ sở sản xuất.

Lý do: Nội dung này nên để doanh nghiệp tự nguyện xây dựng tại các quy trình nội bộ, quy định của Công ty để giảm bớt các yêu cầu không cần thiết trong đánh giá. Vì thực tế, 100% các cơ sở sản xuất đều kiểm soát rất chặt chẽ người ngoài ra, vào và khách tham quan cơ sở sản xuất.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

***Phương án kiến nghị thực thi do Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất như sau:***

- Bãi bỏ điểm b, d, đ khoản 1 Điều 63 Luật Chăn nuôi.

- Sửa đổi Mẫu số 08.MTCN, mẫu số 09.MTCN Phụ lục 1 kèm theo Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [13/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/nghi-dinh-13-2020-nd-cp-huong-dan-luat-chan-nuoi-433295.aspx) ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết [Luật Chăn nuôi](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Luat-Chan-nuoi-2018-353242.aspx" \t "_blank)*.*

***Phương án kiến nghị thực thi do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất như sau:***

- Bãi bỏ điểm b, d, đ khoản 1 Điều 63 Luật Chăn nuôi.

- Sửa đổi Biểu mẫu, phụ lục I ban hành kèm theoNghị định số [13/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/nghi-dinh-13-2020-nd-cp-huong-dan-luat-chan-nuoi-433295.aspx) ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết [Luật Chăn nuôi](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Luat-Chan-nuoi-2018-353242.aspx) (được sửa đổi, bổ sung tại Mẫu số 08.MTCN, mẫu số 09.MTCN Phụ lục 1 kèm theo Nghị định số 46/2022/NĐ-CP).

***Lý do:*** tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 46/2022/NĐ-CP quy định: “Biểu mẫu, phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số [13/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/nghi-dinh-13-2020-nd-cp-huong-dan-luat-chan-nuoi-433295.aspx) được sửa đổi, bổ sung”. Do đó, văn bản gốc là Nghị định số 13/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP).

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 8/28 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 28,57%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**17.2.** **Điều kiện cơ sở mua bán, nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại.

Lý do: Thực tế dù cắt giảm nhưng các cơ sở mua bán, nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi vẫn thực hiện quy định này để hạn chế nguy cơ ảnh hưởng đến tính toàn vẹn và chất lượng của sản phẩm.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Sửa đổi khoản 18 Điều 1 Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 1/3 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 33,33%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**18. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh thuốc thú y, vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y.**

**18.1. Điều kiện sản xuất thuốc thú y**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Lý do: hiện tại đa số các cơ sở sản xuất thuốc đều đã đăng ký doanh nghiệp rồi.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có giá, kệ để nguyên liệu, phụ liệu, bao bì, thuốc thành phẩm.

Lý do: Để không chồng chéo với các điều kiện: "có thiết bị, phương tiện để bảo đảm điều kiện bảo quản".

c) Bãi bỏ điều kiện: Người trực tiếp sản xuất thuốc thú y phải được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn phù hợp.

Lý do: Cắt giảm các điều kiện không cần thiết.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

***Phương án kiến nghị thực thi do Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất như sau:***

- Bãi bỏ khoản 1, khoản 6 Điều 90 Luật Thú y.

- Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 3 Điều 12 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật Thú](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-thu-y-2015-282384.aspx" \t "_blank) y.

***Phương án kiến nghị thực thi do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất như sau:***

- Bãi bỏ khoản 1, khoản 6 Điều 90 Luật Thú y.

- Sửa đổi điểm g khoản 3 Điều 12 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật Thú](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-thu-y-2015-282384.aspx) y.

***Lý do:*** điểm g khoản 3 Điều 12 nghị định số 35/2016/NĐ-CP quy định 02 điều kiện gồm: (1) Có giá, kệ để nguyên liệu, phụ liệu, bao bì, thuốc thành phẩm; (2) có thiết bị, phương tiện để bảo đảm điều kiện bảo quản. Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất cắt giảm 01 điều kiện là: “Có giá, kệ để nguyên liệu, phụ liệu, bao bì, thuốc thành phẩm”. Do đó, cần sửa đổi điểm g khoản 3 Điều 12 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 3/21 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 14,21%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**18.2. Điều kiện đối với cơ sở sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Lý do: hiện tại đa số các cơ sở sản xuất thuốc đều đã đăng ký doanh nghiệp rồi.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có giá, kệ để nguyên liệu, phụ liệu, bao bì, thuốc thành phẩm.

Lý do: Để không chồng chéo với các điều kiện: "có thiết bị, phương tiện để bảo đảm điều kiện bảo quản".

c) Bãi bỏ điều kiện: Người trực tiếp sản xuất thuốc thú y phải được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn phù hợp.

Lý do: Cắt giảm các điều kiện không cần thiết.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

***Phương án kiến nghị thực thi do Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất như sau:***

- Bãi bỏ khoản 1, khoản 6 Điều 90 Luật Thú y.

- Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 3 điều 12 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật thú](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-thu-y-2015-282384.aspx) y.

***Phương án kiến nghị thực thi do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất như sau:***

- Bãi bỏ khoản 1, khoản 6 Điều 90 Luật Thú y.

- Sửa đổi điểm g khoản 3 Điều 12 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật Thú](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-thu-y-2015-282384.aspx) y.

***Lý do:*** điểm g khoản 3 Điều 12 nghị định số 35/2016/NĐ-CP quy định 02 điều kiện gồm: (1) Có giá, kệ để nguyên liệu, phụ liệu, bao bì, thuốc thành phẩm; (2) có thiết bị, phương tiện để bảo đảm điều kiện bảo quản. Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất cắt giảm 01 điều kiện là: “Có giá, kệ để nguyên liệu, phụ liệu, bao bì, thuốc thành phẩm”. Do đó, cần sửa đổi điểm g khoản 3 Điều 12 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 3/21 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 14,21%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**18.3.** **Điều kiện buôn bán thuốc thú y**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Lý do: hiện tại đa số các cơ sơ nhập khẩu thuốc đều đã đăng ký doanh nghiệp rồi.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có đủ quầy, tủ, giá kệ để chứa, đựng và trưng bày sản phẩm phải bảo đảm chắc chắn, dễ vệ sinh và tránh được những tác động bất lợi của ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, nấm mốc, động vật gặm nhấm và côn trùng gây hại.

Lý do: Để không chồng chéo với các điều kiện: "Có trang thiết bị để bảo đảm điều kiện bảo quản ghi trên nhãn của sản phẩm".

c) Bãi bỏ điều kiện: phải có tủ lạnh, tủ mát hoặc kho lạnh.

Lý do: Để không chồng chéo với các điều kiện: "Có trang thiết bị để bảo đảm điều kiện bảo quản ghi trên nhãn của sản phẩm".

d) Bãi bỏ điều kiện: có nhiệt kế để kiểm tra điều kiện bảo quản.

Lý do: Để không chồng chéo với các điều kiện: "Có trang thiết bị để bảo đảm điều kiện bảo quản ghi trên nhãn của sản phẩm".

***1.2. Kiến nghị thực thi***

***Phương án kiến nghị thực thi do Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất như sau:***

- Bãi bỏ khoản 1 Điều 92 Luật Thú y.

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

***Phương án kiến nghị thực thi do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất như sau:***

- Bãi bỏ khoản 1 Điều 92 Luật Thú y.

- Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 17 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật Thú](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-thu-y-2015-282384.aspx) y (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 2 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp).

***Lý do:*** khoản 2 Điều 2 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số [35/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/nghi-dinh-35-2016-nd-cp-huong-dan-luat-thu-y-297610.aspx" \o "Nghị định 35/2016/NĐ-CP" \t "_blank), cụ thể khoản 2 Điều 2 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 17 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP. Do đó, cần sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 17 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật Thú](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-thu-y-2015-282384.aspx) y (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 2 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP).

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 4/10 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 40%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**18.4. Điều kiện nhập khẩu thuốc thú y**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Lý do: hiện tại đa số các cơ sơ nhập khẩu thuốc đều đã đăng ký doanh nghiệp rồi.

b) Bãi bỏ điều kiện: phải có tủ lạnh, tủ mát hoặc kho lạnh.

Lý do: Để không chồng chéo với các điều kiện: "Có trang thiết bị để bảo đảm điều kiện bảo quản ghi trên nhãn của sản phẩm".

c) Bãi bỏ điều kiện: có nhiệt kế để kiểm tra điều kiện bảo quản.

Lý do: Để không chồng chéo với các điều kiện: "Có trang thiết bị để bảo đảm điều kiện bảo quản ghi trên nhãn của sản phẩm".

d) Bãi bỏ điều kiện: có máy phát điện dự phòng, vật dụng, phương tiện vận chuyển phân phối vắc xin bảo đảm điều kiện bảo quản ghi trên nhãn sản phẩm.

Lý do: Để không chồng chéo với các điều kiện: "Đối với cơ sở nhập khẩu vắc xin phải có kho riêng bảo quản, có máy phát điện dự phòng, có trang thiết bị, phương tiện vận chuyển bảo đảm điều kiện bảo quản ghi trên nhãn sản phẩm trong quá trình vận chuyển, phân phối".

đ) Bãi bỏ điều kiện: Có giá, kệ để nguyên liệu, phụ liệu, bao bì, thuốc thành phẩm.

Lý do: Để không chồng chéo với các điều kiện: "có thiết bị, phương tiện để bảo đảm điều kiện bảo quản".

e) Bãi bỏ điều kiện: Có trang thiết bị để bảo đảm điều kiện bảo quản ghi trên nhãn của sản phẩm.

Lý do: Để không chồng chéo với các điều kiện: "có thiết bị, phương tiện để bảo đảm điều kiện bảo quản".

g) Bãi bỏ điều kiện: Có quạt thông gió, hệ thống điều hòa không khí để bảo đảm điều kiện bảo quản ghi trên nhãn của sản phẩm.

Lý do: Để không chồng chéo với các điều kiện: "có thiết bị, phương tiện để bảo đảm điều kiện bảo quản".

***1.2. Kiến nghị thực thi***

***Phương án kiến nghị thực thi do Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất như sau:***

- Bãi bỏ khoản 1 Điều 92 Luật Thú y.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 18 Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật thú](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-thu-y-2015-282384.aspx) y.

***Phương án kiến nghị thực thi do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất như sau:***

- Bãi bỏ khoản 1 Điều 92 Luật Thú y.

- Sửa đổi Điều 18 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật thú](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-thu-y-2015-282384.aspx) y (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 2 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp).

***Lý do:*** Điều 18 Nghị định số 35/2026/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP. Kiến nghị bãi bỏ điều kiện, không bổ sung quy định mới, do đó chỉ sửa đổi Điều 18 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 2 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP).

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 7/17 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 41,17%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**19. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Ngành nghề kinh doanh dịch vụ kỹ thuật về thú y; ngành nghề kinh doanh dịch vụ xét nghiệm, phẫu thuật động vật; ngành nghề Kinh doanh dịch vụ tiêm phòng, chẩn đoán bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật.**

**19.1. Điều kiện hành nghề thú y (đối với cá nhân hành nghề thú y)**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có đạo đức nghề nghiệp

Lý do: Không thể có thể đánh giá được.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 108 Luật Thú y.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 1/3 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 33,33%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**19.2. Điều kiện hành nghề thú y (đối với tổ chức hành nghề thú y)**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có đạo đức nghề nghiệp

Lý do: Không thể có thể đánh giá được.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 108 Luật Thú y.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 1/3 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 33,33%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**19.3. Yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán, phẫu thuật động vật**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Địa điểm cách biệt với khu dân cư, công trình công cộng.

Lý do: Không phù hợp với thực tế hiện nay, do phòng xét nghiệm, phòng mạch cho thú cảnh nằm trong khu dân cư.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có nơi nuôi giữ động vật trước và sau phẫu thuật.

Lý do: Không phù hợp với thực tế hiện nay, do phòng xét nghiệm, phòng mạch cho thú cảnh nằm trong khu dân cư.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 73 Luật Thú y.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/7 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 28,57%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**20. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y (bao gồm thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y, thú y thủy sản).**

**20.1. Điều kiện đối với cơ sở kiểm nghiệm thuốc thú y**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Các thiết bị phân tích phải bảo đảm theo đúng phương pháp kiểm nghiệm, đáp ứng yêu cầu kiểm tra chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

Lý do: Cắt giảm các điều kiện không cần thiết.

b) Bãi bỏ điều kiện: đối với việc kiểm nghiệm các loại vắc xin có tác nhân gây bệnh có độc lực cao phải có phòng nuôi động vật bảo đảm an toàn sinh học.

Lý do: Cắt giảm các điều kiện không cần thiết.

c) Bãi bỏ điều kiện: Có khu riêng biệt để xử lý động vật thí nghiệm được sử dụng kiểm nghiệm vắc xin, vi sinh vật.

Lý do: Để không chồng chéo với các điều kiện: "Có hệ thống xử lý chất thải, nước, khí thải".

d) Bãi bỏ điều kiện: Có tủ lạnh, tủ lạnh âm sâu giữ giống vi sinh vật để phục vụ việc kiểm nghiệm.

Lý do: Để không chồng chéo với các điều kiện: "Có địa điểm, cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp".

***1.2. Kiến nghị thực thi***

***Phương án kiến nghị thực thi do Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất như sau:***

- Sửa đổi khoản 3, khoản 4 Điều 19Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của [Luật thú](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-thu-y-2015-282384.aspx) y.

- Sửa đổi điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 2 của Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

***Phương án kiến nghị thực thi do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất như sau:***

- Sửa đổi khoản 3, khoản 4 Điều 19Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của [Luật thú](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-thu-y-2015-282384.aspx) y.

- Sửa đổi khoản 5, khoản 6 Điều 19 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của [Luật thú](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-thu-y-2015-282384.aspx) y (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 2 của Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp).

***Lý do:*** khoản 4 Điều 2 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 5, khoản 6 Điều 19 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP. Các điều kiện: (1) có khu riêng biệt để xử lý động vật thí nghiệm được sử dụng kiểm nghiệm vắc xin, vi sinh vật; (2) có tủ lạnh, tủ lạnh âm sâu giữ giống vi sinh vật để phục vụ việc kiểm nghiệm là các điều kiện được quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung các điều kiện quy định tại khoản 5, khoản 6 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 4/11 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 36,36%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**20.2. Điều kiện đối với tổ chức khảo nghiệm thuốc thú y**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Người lao động có trình độ chuyên môn phù hợp và đã được tập huấn về khảo nghiệm thuốc thú y.

Lý do: Cắt giảm các điều kiện không cần thiết.

b) Bãi bỏ điều kiện: Không trực tiếp đứng tên đăng ký hoặc không được nhận ủy quyền đứng tên đăng ký thuốc thú y tại Việt Nam.

Lý do: Cắt giảm các điều kiện không cần thiết.

c) Bãi bỏ điều kiện: Có hàng rào hoặc tường bao quanh bảo đảm ngăn chặn được người, động vật từ bên ngoài vào cơ sở.

Lý do: Cắt giảm các điều kiện không cần thiết

d) Bãi bỏ điều kiện: Có nguồn nước sạch.

Lý do: Cắt giảm các điều kiện không cần thiết.

đ) Bãi bỏ điều kiện: Khu vực chuồng nuôi, ao, bể nuôi có nơi chứa thức ăn cách biệt và được thiết kế đáp ứng yêu cầu bảo quản.

Lý do: Cắt giảm các điều kiện không cần thiết

***1.2. Kiến nghị thực thi***

***Phương án kiến nghị thực thi do Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất như sau:***

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 88 Luật Thú y.

- Bãi bỏ điểm b, c, g khoản 1 Điều 20 Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của [Luật Thú](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-thu-y-2015-282384.aspx) y.

***Phương án kiến nghị thực thi do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất như sau:***

- Bãi bỏ khoản 2, khoản 3 Điều 88 Luật Thú y.

***Lý do:*** các điều kiện: (1) Người lao động có trình độ chuyên môn phù hợp và đã được tập huấn về khảo nghiệm thuốc thú y được quy định tại khoản 2 Điều 88 Luật Thú y; (2) Không trực tiếp đứng tên đăng ký hoặc không được nhận ủy quyền đứng tên đăng ký thuốc thú y tại Việt Nam được quy định tại khoản 3 Điều 88 Luật Thú y. Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất bãi bỏ 02 điều kiện này. Do đó, cần bãi bỏ khoản 2, khoản 3 Điều 88 Luật Thú y.

- Bãi bỏ điểm b, c, g khoản 1 Điều 20 Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của [Luật Thú](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-thu-y-2015-282384.aspx) y.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 5/20 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 25%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**21. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh chăn nuôi trang trại.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi[[23]](#footnote-23).

Lý do: Quy định về mật độ chăn nuôi với mục tiêu để kiểm soát môi trường chăn nuôi. Thực tiễn khoa học công nghệ trong chăn nuôi hiện nay đang thay đổi từng ngày.

Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Việt Nam còn 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, quy định Chính phủ quy định mật độ chăn nuôi cho từng vùng không còn phù hợp.

b) Có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi.

Lý do: Đảm bảo nguồn nước trong chăn nuôi là điều kiện tiên quyết đối với mỗi cơ sở nuôi. Trường hợp pháp luật không quy định thì cơ sở nuôi vẫn đảm bảo yêu cầu này.

c) Bãi bỏ điều kiện: Có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Lý do: Nội dung này đã được quy định tại pháp luật về bảo vệ môi trường.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

- Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi.

- Bãi bỏ điểm b, c khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 3/9 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 33,99%

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**22. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm.**

**22.1. Điều kiện đầu tư kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm khi hoạt động phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện vệ sinh thú y, an toàn dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Lý do: Điều kiện cụ thể đã được quy định chi tiết tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 69 Luật Thú y.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 20Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp).

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 1/2 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**22.2. Yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật trên cạn (cơ sở giết mổ động vật tập trung)**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Địa điểm phải theo quy hoạch của chính quyền địa phương.

Lý do: Điều kiện về địa điểm đã được quy định cụ thể tại điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm (được sửa đổi bổ sung tại điểm a khoản 7 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp).

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 69 Luật Thú y.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 1/5 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 20%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**22.3.** **Yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật trên cạn (cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ)**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Địa điểm phải tách biệt với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm.

Lý do: Điều kiện về địa điểm đã được quy định cụ thể tại điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm (được sửa đổi bổ sung tại điểm a khoản 7 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp).

b) Bãi bỏ điều kiện: Người trực tiếp tham gia giết mổ động vật phải tuân thủ quy định về sức khỏe và thực hiện các quy trình vệ sinh trong quá trình giết mổ.

Lý do: cơ sở giết mổ nhỏ lẻ thường giết mổ dưới 5 con gia súc hoặc 200 con gia cầm/ngày, vì vậy các yêu cầu về con người và quy trình vệ sinh nhìn chung được tuân thủ.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm a, đ khoản 2 Điều 69 Luật Thú y.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/5 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 40%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**23. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Ngành nghề kinh doanh dịch vụ cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.**

Bãi bỏ: Bãi bỏ Ngành nghề kinh doanh dịch vụ cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.

Lý do:Chưa quy định điều kiện cho ngành nghề này.

**24. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Ngành nghề kinh doanh giống cây trồng, giống vật nuôi.**

**24.1. Điều kiện của tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán giống cây trồng.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có giống cây trồng hoặc được ủy quyền của tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được cấp Quyết định công nhận lưu hành hoặc đã tự công bố lưu hành.

Lý do:

- Đáp ứng mục tiêu năm 2025 của Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025: “Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.”

- Thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

b) Bãi bỏ điều kiện: Tổ chức, cá nhân buôn bán giống cây trồng phải có hồ sơ bảo đảm truy xuất nguồn gốc lô giống cây trồng, gồm: Thông tin về hợp đồng, hóa đơn mua bán lô giống; hồ sơ chất lượng lô giống, nhãn phù hợp quy định tại Điều 10 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP. Đối với giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm phải có thêm thông tin về nguồn vật liệu nhân giống đã sử dụng, tiêu chuẩn công bố áp dụng, số lượng cây, thời gian giao nhận cây.

Lý do:

- Đáp ứng mục tiêu năm 2025 của Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025: “Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.”

- Thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

c) Bãi bỏ điều kiện:Trước khi buôn bán giống cây trồng, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi thông báo qua thư điện tử hoặc gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi buôn bán giống cây trồng các thông tin sau: Địa chỉ giao dịch, tên chủ cơ sở hoặc người đại diện hợp pháp, điện thoại liên hệ để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Lý do:

- Đáp ứng mục tiêu năm 2025 của Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025: “Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.”

- Thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

- Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Trồng trọt.

- Bãi bỏ Điều 8 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của [Luật Trồng trọt](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Luat-Trong-trot-2018-336355.aspx" \t "_blank) về giống cây trồng.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 3/6 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Tháng 9/2025.

**24.2. Điều kiện của sản xuất, mua bán con giống vật nuôi**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi[[24]](#footnote-24).

Lý do: Quy định về mật độ chăn nuôi với mục tiêu để kiểm soát môi trường chăn nuôi. Thực tiễn khoa học công nghệ trong chăn nuôi hiện nay đang thay đổi từng ngày.

Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Việt Nam còn 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, quy định Chính phủ quy định mật độ chăn nuôi cho từng vùng không còn phù hợp.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi.

Lý do: Đảm bảo nguồn nước trong chăn nuôi là điều kiện tiên quyết đối với mỗi cơ sở nuôi. Trường hợp pháp luật không quy định thì cơ sở nuôi vẫn đảm bảo yêu cầu này.

c) Bãi bỏ điều kiện: Có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Lý do: Nội dung này đã được quy định tại pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Bãi bỏ điều kiện: Cơ sở nuôi đàn giống cấp bố mẹ; đàn nhân giống; sản xuất con giống vật nuôi phải có nhân viên kỹ thuật được đào tạo về một trong những chuyên ngành chăn nuôi, thú y, sinh học.

Lý do: Hiện nay các cơ sở sản xuất giống vật nuôi đều thực hiện nghiêm ngặt theo các quy trình chăn nuôi và quy trình thú y của cơ sở. Việc yêu cầu nhân viên được đào tạo về chuyên ngành chăn nuôi, thu y, sinh học là không cần thiết.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

***Phương án kiến nghị thực thi do Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất như sau:***

- Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi.

- Bãi bỏ điểm b, c khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi.

- Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 22 Luật Chăn nuôi.

***Phương án kiến nghị thực thi do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất như sau:***

- Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 22 Luật Chăn nuôi.

***Lý do:*** Điều 22 Luật Chăn nuôi quy định điều kiện sản xuất, mua bán con giống vật nuôi. Tại điểm a khoản 2 Điều 22 Luật Chăn nuôi quy định tổ chức, cá nhân sản xuất con giống vật nuôi phải đáp ứng các điều kiện sau đây, trong đó, tại điểm a quy định: các điều kiện quy định tại Điều 55 Luật Chăn nuôi. Do đó, cần sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 22 Luật Chăn nuôi.

- Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 22 Luật Chăn nuôi.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 4/11 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 36,36%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**24.3. Điều kiện sản xuất, mua bán tinh, phôi, trứng giống, ấu trùng giống vật nuôi, dịch vụ thụ tinh nhân tạo, cấy truyền phôi giống vật nuôi**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi[[25]](#footnote-25).

Lý do: Quy định về mật độ chăn nuôi với mục tiêu để kiểm soát môi trường chăn nuôi. Thực tiễn khoa học công nghệ trong chăn nuôi hiện nay đang thay đổi từng ngày.

Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Việt Nam còn 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, quy định Chính phủ quy định mật độ chăn nuôi cho từng vùng không còn phù hợp.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi.

Lý do: Đảm bảo nguồn nước trong chăn nuôi là điều kiện tiên quyết đối với mỗi cơ sở nuôi. Trường hợp pháp luật không quy định thì cơ sở nuôi vẫn đảm bảo yêu cầu này.

c) Bãi bỏ điều kiện: Có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Lý do: Nội dung này đã được quy định tại pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Bãi bỏ điều kiện: Cơ sở nuôi đàn giống cấp bố mẹ; đàn nhân giống; sản xuất con giống vật nuôi phải có nhân viên kỹ thuật được đào tạo về một trong những chuyên ngành chăn nuôi, thú y, sinh học.

Lý do: Hiện nay các cơ sở sản xuất giống vật nuôi đều thực hiện nghiêm ngặt theo các quy trình chăn nuôi và quy trình thú y của cơ sở. Việc yêu cầu nhân viên được đào tạo về chuyên ngành chăn nuôi, thu y, sinh học là không cần thiết.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

***Phương án kiến nghị thực thi do Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất như sau:***

- Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi.

- Bãi bỏ điểm b, c khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi.

- Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 22 Luật chăn nuôi.

***Phương án kiến nghị thực thi do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất như sau:***

- Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 22 Luật Chăn nuôi.

***Lý do:*** Điều 22 Luật Chăn nuôi quy định điều kiện sản xuất, mua bán con giống vật nuôi. Tại điểm a khoản 2 Điều 22 Luật Chăn nuôi quy định tổ chức, cá nhân sản xuất con giống vật nuôi phải đáp ứng các điều kiện sau đây, trong đó, tại điểm a quy định: các điều kiện quy định tại Điều 55 Luật Chăn nuôi. Do đó, cần sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 22 Luật Chăn nuôi.

- Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 22 Luật Chăn nuôi.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 4/11 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 36,36%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**24.4. Tổ chức, cá nhân sở hữu đực giống để phối giống trực tiếp**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Kê khai đực giống với Ủy ban nhân dân cấp xã.

Lý do: việc kê khai hoạt động chăn nuôi là nghĩ vụ của các cơ sở, tổ chứ cá nhân chăn nuôi đã được quy định tại Điều 57 Luật chăn nuôi do vậy các các Tổ chức, cá nhân sở hữu đực giống để phối giống trực tiếp cũng là hoạt động chăn nuôi nên đề nghị cắt bỏ điều này chị nhé để đỡ trùng lặp.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm a khoản 3 Điều 23 Luật Chăn nuôi.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 1/2 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**24.5. Tổ chức, cá nhân mua bán tinh, phôi giống vật nuôi**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có biện pháp bảo đảm an toàn cho người, vật nuôi, môi trường xung quanh.

Lý do: Có biện pháp bảo đảm an toàn cho người, vật nuôi, môi trường xung quanh.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm c khoản 4 Điều 23 Luật Chăn nuôi.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 1/4 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 25%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**24.6. Tổ chức, cá nhân sản xuất trứng giống gia cầm**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5, Điều 53 Luật Chăn nuôi.

Lý do: Quy định về mật độ chăn nuôi với mục tiêu để kiểm soát môi trường chăn nuôi. Thực tiễn khoa học công nghệ trong chăn nuôi hiện nay đang thay đổi từng ngày.

Nghị quyêt số 60-NQ/TW ngày 12/4/0025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Việt Nam còn 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, quy định Chính phủ quy định mật độ chăn nuôi cho từng vùng không còn phù hợp.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi.

Lý do: Đảm bảo nguồn nước trong chăn nuôi là điều kiện tiên quyết đối với mỗi cơ sở nuôi. Trường hợp pháp luật không quy định thì cơ sở nuôi vẫn đảm bảo yêu cầu này.

c) Bãi bỏ điều kiện: Có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Lý do: Nội dung này đã được quy định tại pháp luật về bảo vệ môi trường.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

***Phương án kiến nghị thực thi do Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất như sau:***

- Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi.

- Bãi bỏ điểm b, c khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi.

***Phương án kiến nghị thực thi do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất như sau:***

Sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 23 Luật Chăn nuôi.

***Lý do:*** tại khoản 5 Điều 23 Luật Chăn nuôi quy định “Tổ chức, cá nhân sản xuất trứng giống gia cầm phải đáp ứng các điều kiện sau đâ”. Tại điểm a khoản 5 Điều 23 Luật Chăn nuôi quy định: các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 22 của Luật Chăn nuôi. Do đó, cần sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 23 Luật Chăn nuôi.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 3/14 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 21,42%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**26. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Ngành nghề Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm giống cây trồng, giống vật nuôi.**

**Điều kiện cơ sở khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi[[26]](#footnote-26).

Lý do: Quy định về mật độ chăn nuôi với mục tiêu để kiểm soát môi trường chăn nuôi. Thực tiễn khoa học công nghệ trong chăn nuôi hiện nay đang thay đổi từng ngày.

Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Việt Nam còn 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, quy định Chính phủ quy định mật độ chăn nuôi cho từng vùng không còn phù hợp.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi.

Lý do: Đảm bảo nguồn nước trong chăn nuôi là điều kiện tiên quyết đối với mỗi cơ sở nuôi. Trường hợp pháp luật không quy định thì cơ sở nuôi vẫn đảm bảo yêu cầu này.

c) Bãi bỏ điều kiện: Có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Lý do: Nội dung này đã được quy định tại pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Bãi bỏ điều kiện: Có chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi.

Lý do: Đối với cơ sở khảo nghiệm đã có quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Chăn nuôi.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

***Phương án kiến nghị thực thi do Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất như sau:***

- Sửa đổi tại điểm a khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuô.

- Bãi bỏ điểm b, c khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi.

- Sửa đổi khoản 1 điều 27 Luật Chăn nuôi.

***Phương án kiến nghị thực thi do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất như sau:***

Sửa đổi khoản 1 Điều 27 Luật Chăn nuôi.

***Lý do:*** Điều 27 Luật Chăn nuôi quy định điều kiện cơ sở khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi. Tại khoản 1 Điều 27 Luật Chăn nuôi quy định cơ sở khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 55 Luật Chăn nuôi. Do đó, cần sửa đổi khoản 1 Điều 27 để thực thi bãi bỏ xác điều kiện nêu trên.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 4/12 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 33,33%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**27. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Ngành nghề kinh doanh dịch vụ thử nghiệm, khảo nghiệm chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Trường hợp cơ sở khảo nghiệm các sản phẩm vi sinh vật sử dụng để xử lý chất thải chăn nuôi phải có tủ lạnh, tủ lạnh âm sâu giữ giống vi sinh vật để phục vụ việc khảo nghiệm.

Lý do: Tại điểm a khoản 2 Điều 31 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP đã quy định cơ sở khảo nghiệm có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật đáp ứng yêu cầu khảo nghiệm từng loại sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi, đã bao hàm cả điểm d khoản 2 Điều này. Do vậy không cần thiết phải đưa ra yêu cầu riêng tại khoản này.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 31 Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết [Luật Chăn nuôi](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Luat-Chan-nuoi-2018-353242.aspx).

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 1/4 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 25%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**28. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Điều kiện kinh doanh dịch vụ về lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Tổ chức tư vấn lập kế hoạch sử dụng đất quốc gia phải có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này và ít nhất 05 chuyên gia tư vấn đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại điểm đ, e, g và h khoản 2 Điều 23 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật Đất đai](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx).

Lý do: Việc lập kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia là hoạt động mang tính chiến lược, có tính chất nhiệm vụ công, Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì giao cho các cơ quan chuyên môn hoặc đơn vị sự nghiệp thực hiện.

- Vì vậy, đề xuất bỏ toàn bộ quy định tại điểm a, không tiếp tục duy trì dưới dạng điều kiện kinh doanh bắt buộc.

- Những yêu cầu về năng lực chuyên gia nếu cần thiết có thể đưa vào tiêu chí lựa chọn trong đấu thầu, giao nhiệm vụ hoặc hướng dẫn chuyên môn.

b) Bãi bỏ điều kiện: Chuyên gia tư vấn chủ trì dự án kế hoạch sử dụng đất quốc gia phải đảm bảo có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành liên quan đến quản lý đất đai, có thời gian công tác trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan từ 09 năm trở lên và đáp ứng một trong các điều kiện sau: Đã chủ trì lập ít nhất 01 quy hoạch sử dụng đất quốc gia hoặc kế hoạch sử dụng đất quốc gia; Đã chủ trì lập ít nhất 01 quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; Đã chủ trì lập ít nhất 01 kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; Đã chủ trì ít nhất 03 phương án phân bổ khoanh vùng đất đai đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh; Đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 02 quy hoạch sử dụng đất quốc gia; Đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 02 kế hoạch sử dụng đất quốc gia; Đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 05 quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; Đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 05 kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

Lý do: tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức trong việc tham gia tư vấn quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

c) Bãi bỏ điều kiện: Các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan từ 09 năm trở lên.

Lý do: Đề phù hợp với việc cắt giảm điểm a khoản 1.

d) Bãi bỏ điều kiện:

- Đã chủ trì lập ít nhất 03 quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;

- Đã chủ trì lập ít nhất 03 kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện;

- Đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 05 quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

- Đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 05 kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

- Đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 05 quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;

- Đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 05 kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện;

- Đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật Đất đai](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx).

Lý do: tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức trong việc tham gia tư vấn quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

đ) Bãi bỏ điều kiện: Có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành liên quan đến quản lý đất đai, có thời gian công tác trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan từ 06 năm trở lên.

Lý do: tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức trong việc tham gia tư vấn quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

e) Bãi bỏ điều kiện: Có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành liên quan đến quản lý đất đai, có thời gian công tác trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan từ 03 năm trở lên.

Lý do: tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức trong việc tham gia tư vấn quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

- Bãi bỏ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 23 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật Đất đai](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx" \t "_blank).

- Sửa đổi khoản 3 Điều 23 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật Đất đai](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx).

- Sửa đổi khoản 4 Điều 23 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật Đất đai](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx).

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 6/10 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 60%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**29. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Bãi bỏ ngành nghề kinh doanh dịch vụ xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm của hệ thống thông tin đất đai.**

**Lý do:** Pháp luật đất đai hiện hành đã bãi bỏ và không có quy định điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành nghề này.

**30. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Bãi bỏ ngành nghề kinh doanh dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.**

**Lý do:** Pháp luật đất đai hiện hành đã bãi bỏ và không có quy định điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành nghề này.

**31. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Điều kiện kinh doanh dịch vụ dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn**

**31.1.** **Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo.

Lý do: Tại mục 1.2 Đối tượng áp dụng của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo KTTV số QCVN 84:2024/BTNMT được ban hành kèm theo Thông tư số 46/2024/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định:“Quy chuẩn này áp dụng đối với hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV ”. Như vậy, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân phải có quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo là không cần thiết.

b) Bãi bỏ điều kiện: Quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

Lý do: Tại mục 1.2 Đối tượng áp dụng của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo KTTV số QCVN 84:2024/BTNMT được ban hành kèm theo Thông tư số 46/2024/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định:“Quy chuẩn này áp dụng đối với hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV ”. Như vậy, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân phải có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo là không cần thiết.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Sửa đổi khoản 2 Điều 9 [Nghị định 38/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Nghi-dinh-38-2016-ND-CP-huong-dan-Luat-khi-tuong-thuy-van-313792.aspx) ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật khí tượng thủy văn (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Nghị định số [48/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-48-2020-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-439990.aspx) ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [38/2016/NĐ-CP ngày](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-313792.aspx) 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn).

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/6 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 33,33%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**31.2.** **Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo.

Lý do: Tại mục 1.2 Đối tượng áp dụng của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo KTTV số QCVN 84:2024/BTNMT được ban hành kèm theo Thông tư số 46/2024/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định:“Quy chuẩn này áp dụng đối với hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV ”. Như vậy, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân phải có quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo là không cần thiết.

b) Bãi bỏ điều kiện: Quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

Lý do: Tại mục 1.2 Đối tượng áp dụng của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo KTTV số QCVN 84:2024/BTNMT được ban hành kèm theo Thông tư số 46/2024/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định:“Quy chuẩn này áp dụng đối với hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV ”. Như vậy, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân đủ phải có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo là không cần thiết.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

***Phương án kiến nghị thực thi do Cục Khí tượng Thủy văn đề xuất như sau:***

Sửa đổi khoản 2 Điều 10 Nghị định số [38/2016/NĐ-CP ngày](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-313792.aspx) 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

***Phương án kiến nghị thực thi do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất như sau:***

Sửa đổi khoản 1 Điều 10 Nghị định số [38/2016/NĐ-CP ngày](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-313792.aspx) 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

***Lý do:*** Điều 10 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP quy định điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân. Tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP quy định: Có cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP. Các điều kiện nêu trên thuộc điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP. Do đó cần sửa đổi khoản 1 Điều 10 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/5 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 40%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**31.3.** **Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân ngoài tại Việt Nam**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo.

Lý do: Tại mục 1.2 Đối tượng áp dụng của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo KTTV số QCVN 84:2024/BTNMT được ban hành kèm theo Thông tư số 46/2024/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định:“Quy chuẩn này áp dụng đối với hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV ”. Như vậy, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân phải có quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo là không cần thiết.

b) Bãi bỏ điều kiện: Quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

Lý do: Tại mục 1.2 Đối tượng áp dụng của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo KTTV số QCVN 84:2024/BTNMT được ban hành kèm theo Thông tư số 46/2024/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định:“Quy chuẩn này áp dụng đối với hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV ”. Như vậy, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân đủ phải có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo là không cần thiết.

c) Bãi bỏ điều kiện: Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

Lý do: Tổ chức cá nhân nước ngoài để làm việc tại Việt Nam thì phải có những yếu tố tất yếu được quy định về ngôn ngữ trong các văn bản pháp luật của Việt Nam, mặt khác cắt giảm điều kiện kinh doanh “Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam” để tạo cơ chế mở cho tổ chức cá nhân nước ngoài tại Việt Nam, cá nhân tổ chức có thể thuê phiên dịch viên chuyên nghiệp để đảm bảo độ chính xác và rõ ràng, đa dạng ngôn ngữ, ứng biến và phản xạ nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và chi phí, mà còn nâng cao uy tín và hình ảnh thương hiệu, vượt qua rào cản văn hóa, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

***Phương án kiến nghị thực thi do Cục Khí tượng Thủy văn đề xuất như sau:***

- Sửa đổi khoản 1 Điều 11 Nghị định số [38/2016/NĐ-CP ngày](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-313792.aspx) 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số [48/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-48-2020-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-439990.aspx) ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [38/2016/NĐ-CP ngày](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-313792.aspx) 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn).

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 11 Nghị định số [38/2016/NĐ-CP ngày](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-313792.aspx) 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số [48/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-48-2020-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-439990.aspx) ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [38/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-313792.aspx) ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn).

***Phương án kiến nghị thực thi do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất như sau:***

- Sửa đổi khoản 1 Điều 11 Nghị định số [38/2016/NĐ-CP ngày](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-313792.aspx) 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

***Lý do:*** Điều 11 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP quy định điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam, tại khoản 1 quy định: Có các điều kiện tương ứng quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP. Do đó, cần sửa đổi khoản 1 Điều 11 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP.

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 11 Nghị định số [38/2016/NĐ-CP ngày](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-313792.aspx) 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

***Lý do:*** Điều kiện “Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp” được quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP. Do đó, cần bãi bỏ khoản 3 Điều 11 Nghị định số 38/2026/NĐ-CP.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 3/7 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 42,85%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**31.4.** **Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức ngoài tại Việt Nam**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo.

Lý do: Tại mục 1.2 Đối tượng áp dụng của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo KTTV số QCVN 84:2024/BTNMT được ban hành kèm theo Thông tư số 46/2024/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định:“Quy chuẩn này áp dụng đối với hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV ”. Như vậy, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân phải có quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo là không cần thiết.

b) Bãi bỏ điều kiện: Quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

Lý do: Tại mục 1.2 Đối tượng áp dụng của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo KTTV số QCVN 84:2024/BTNMT được ban hành kèm theo Thông tư số 46/2024/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định:“Quy chuẩn này áp dụng đối với hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV ”. Như vậy, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân đủ phải có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo là không cần thiết.

c) Bãi bỏ điều kiện: Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Lý do: Tổ chức cá nhân nước ngoài để làm việc tại Việt Nam thì phải có những yếu tố tất yếu được quy định về ngôn ngữ trong các văn bản pháp luật của Việt Nam, mặt khác cắt giảm điều kiện kinh doanh “Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam” để tạo cơ chế mở cho tổ chức cá nhân nước ngoài tại Việt Nam, cá nhân tổ chức có thể thuê phiên dịch viên chuyên nghiệp để đảm bảo độ chính xác và rõ ràng, đa dạng ngôn ngữ, ứng biến và phản xạ nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và chi phí, mà còn nâng cao uy tín và hình ảnh thương hiệu, vượt qua rào cản văn hóa, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

***Phương án kiến nghị thực thi do Cục Khí tượng Thủy văn đề xuất như sau:***

- Sửa đổi khoản 1 Điều 11 Nghị định số [38/2016/NĐ-CP ngày](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-313792.aspx) 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số [48/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-48-2020-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-439990.aspx) ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [38/2016/NĐ-CP ngày](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-313792.aspx) 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn).

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 11 Nghị định số [38/2016/NĐ-CP ngày](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-313792.aspx) 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số [48/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-48-2020-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-439990.aspx) ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [38/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-313792.aspx) ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn).

***Phương án kiến nghị thực thi do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất như sau:***

- Sửa đổi khoản 1 Điều 11 Nghị định số [38/2016/NĐ-CP ngày](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-313792.aspx) 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

***Lý do:*** Điều 11 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP quy định điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam, tại khoản 1 quy định: Có các điều kiện tương ứng quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP. Do đó, cần sửa đổi khoản 1 Điều 11 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP.

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 11 Nghị định số [38/2016/NĐ-CP ngày](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-38-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khi-tuong-thuy-van-313792.aspx) 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

***Lý do:*** Điều kiện “Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp” được quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP. Do đó, cần bãi bỏ khoản 3 Điều 11 Nghị định số 38/2026/NĐ-CP.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 3/8 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 37,5%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**32. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh dịch vụ khoan nước dưới đất, thăm dò nước dưới đất.**

**32.1.** **Điều kiện để được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Lý do: Bãi bỏ điều kiện (có định danh và có thể tra cứu dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp)

b) Bãi bỏ điều kiện: Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa:

Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan. Đồng thời, đã trực tiếp tham gia lập tối thiểu 01 đề án, báo cáo thăm dò, thiết kế hệ thống giếng khai thác hoặc chỉ đạo thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m³/ngày đêm trở lên.

Lý do: Bãi bỏ điều kiện (lồng ghép quy mô nhỏ và quy mô lớn).

***1.2. Kiến nghị thực thi***

- Bãi bỏ khoản 1 Điều 31 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 31 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/4 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**32.2.** **Điều kiện gia hạn nội dung hành nghề khoan nước dưới đất**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Lý do: Bãi bỏ điều kiện (có định danh và có thể tra cứu dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp)

b) Bãi bỏ điều kiện: Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa:

Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan. Đồng thời, đã trực tiếp tham gia lập tối thiểu 01 đề án, báo cáo thăm dò, thiết kế hệ thống giếng khai thác hoặc chỉ đạo thi công ít nhất 03 công trình khoan nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m³/ngày đêm trở lên.

Lý do: Qua thực tế triển khai thực hiện cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất, việc hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ đang ghép chung cho việc thực hiện 01 TTHC nhưng vẫn có quy định riêng về điều kiện cho hành nghề quy mô vừa. Do đó, đề xuất cắt bỏ quy định về hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa chỉ để hành nghề quy mô nhỏ và quy mô lớn cho phù hợp.

c) Bãi bỏ điều kiện: Giấy phép vẫn còn hiệu lực.

Lý do: Cắt giảm các quy định không cần thiết, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Sửa đổi khoản 1 Điều 35 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 3/7 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 42,85%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**32.3.** **Điều kiện điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất**.

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Lý do: Bãi bỏ điều kiện (có định danh và có thể tra cứu dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp)

b) Bãi bỏ điều kiện: Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa:

Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan. Đồng thời, đã trực tiếp tham gia lập tối thiểu 01 đề án, báo cáo thăm dò, thiết kế hệ thống giếng khai thác hoặc chỉ đạo thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m³/ngày đêm trở lên.

Lý do: Bãi bỏ điều kiện (lồng ghép quy mô nhỏ và quy mô lớn).

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Sửa đổi khoản 4 Điều 35 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/4 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**32.4.** **Yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và công trình khoan nước dưới đất.

Lý do: Cắt bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Bãi bỏ điều kiện: Không gây sụt, lún đất, xâm nhập mặn, ô nhiễm các tầng chứa nước.

Lý do: Cắt bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

c) Bãi bỏ điều kiện: Thực hiện các biện pháp khác để bảo vệ nước dưới đất, bảo vệ môi trường.

Lý do: Cắt bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

d) Bãi bỏ điều kiện: Tuân thủ quy trình kỹ thuật khoan và các quy định về bảo vệ nước dưới đất; bảo đảm người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật phải có mặt tại hiện trường để chỉ đạo trong thời gian thi công khoan và lắp đặt giếng khoan; trường hợp gây sụt lún đất hoặc gây sự cố bất thường khác ảnh hưởng đến công trình xây dựng và đời sống nhân dân trong khu vực thi công công trình thì phải ngừng ngay việc thi công và xử lý, khắc phục kịp thời, đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về người và tài sản do sự cố gây ra, báo cáo ngay tới chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có công trình và cơ quan cấp phép.

Lý do: Cắt bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

đ) Bãi bỏ điều kiện: Thông báo bằng văn bản về vị trí, quy mô công trình khoan nước dưới đất và thời gian dự kiến thi công cho Ủy ban nhân dân cấp xã, phòng Tài nguyên và Môi trường nơi có công trình chậm nhất là 9 ngày trước khi thi công.

Lý do: Cắt bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

e) Bãi bỏ điều kiện: Trong thời hạn 30 ngày sau khi kết thúc thi công cập nhật thông tin, số liệu về cấu trúc địa chất, địa tầng tại các vị trí khoan vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

Lý do: Cắt bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

g) Bãi bỏ điều kiện: Thông báo bằng văn bản chậm nhất là 30 ngày cho cơ quan cấp phép khi có sự thay đổi về người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật. Đồng thời, kèm theo giấy tờ chứng minh năng lực của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định tại Điều 31 của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

Lý do: Cắt bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

h) Bãi bỏ điều kiện: Hằng năm, trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo, tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất đã thực hiện theo Mẫu 56 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP báo cáo cơ quan cấp phép.

Lý do: Cắt bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Sửa đổi Điều 33 Nghị định số Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 8/8 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 100%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**32.5.** **Điều kiện giấy phép thăm dò nước dưới đất**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Bảo đảm thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án đầy đủ, chính xác.

Lý do: Nội dung này đã đc thể hiện ở trong hồ sơ (đơn, đề án, báo cáo).

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Tài nguyên nước.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 1/3 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 33,33%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**32.6.** **Điều kiện gia** **hạn giấy phép thăm dò nước dưới đất**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Bảo đảm thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án đầy đủ, chính xác.

Lý do: Nội dung này đã đc thể hiện ở trong hồ sơ (đơn, đề án, báo cáo).

b) Bãi bỏ điều kiện: Giấy phép vẫn còn hiệu lực.

Lý do: Cắt giảm các quy định không cần thiết, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Sửa đổi khoản 1 Điều 9 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/6 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 33,33%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**33. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020:** **Ngành nghề kinh doanh dịch vụ khai thác tài nguyên nước.**

**33.1.** **Điều kiện để cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

Lý do: Cắt bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Bãi bỏ điều kiện: Bảo đảm thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án, báo cáo đầy đủ, chính xác.

Lý do: Nội dung này đã đc thể hiện ở trong hồ sơ (đơn, đề án, báo cáo).

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm c, d khoản 1 Điều 57 Luật Tài nguyên nước.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/4 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**33.2.** **Điều kiện để cấp giấy phép khai thác nước mặt có xây dựng đập, hồ chứa trên sông, suối.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Bảo đảm thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án, báo cáo đầy đủ, chính xác.

Lý do: Nội dung này đã được thể hiện ở trong hồ sơ (đơn, đề án, báo cáo).

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Sửa đổi khoản 3 Điều 57 Luật Tài nguyên nước.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 1/7 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 14,28%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**33.3.** **Điều kiện để gia hạn giấy phép khai thác tài nguyên nước**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Hoàn thành việc lấy ý kiến theo quy định tại khoản 8 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước.

Lý do: Cắt bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Bãi bỏ điều kiện: Việc khai thác tài nguyên nước phù hợp với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 56 của Luật Tài nguyên nước; khai thác nước dưới đất phù hợp với quy định liên quan đến vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Điều 31 của Luật Tài nguyên nước.

Lý do: Cắt bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

c) Bãi bỏ điều kiện: Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra theo quy định của Luật Tài nguyên nước

Lý do: Cắt bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

d) Bãi bỏ điều kiện: Bảo đảm thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án, báo cáo đầy đủ, chính xác.

Lý do: Nội dung này đã đc thể hiện ở trong hồ sơ (đơn, đề án, báo cáo).

đ) Bãi bỏ điều kiện: Giấy phép vẫn còn hiệu lực.

Lý do: Cắt bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

e) Bãi bỏ điều kiện: Tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép, kế hoạch khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khả năng đáp ứng của nguồn nước.

Lý do: Cắt bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Sửa đổi khoản 1 Điều 9 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 6/8 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 75%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**34. Ngành nghề Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa**

**34.1. Điều kiện của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài có giấy phép lao động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về lao động.

Lý do: Do pháp luật về lao động điều chỉnh.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có quyết định tuyển dụng hoặc có hợp đồng lao động với tổ chức theo quy định của pháp luật. Trường hợp hợp đồng lao động là loại xác định thời hạn thì tại thời điểm lập hồ sơ chứng minh năng lực hoạt động dịch vụ về tài nguyên nước, thời hạn hiệu lực của hợp đồng lao động phải còn ít nhất 6 tháng.

Lý do: Cắt bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Sửa đổi Điều 35 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/10 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 20%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**34.2. Điều kiện của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài có giấy phép lao động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về lao động.

Lý do: Do pháp luật về lao động điều chỉnh.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có quyết định tuyển dụng hoặc có hợp đồng lao động với tổ chức theo quy định của pháp luật. Trường hợp hợp đồng lao động là loại xác định thời hạn thì tại thời điểm lập hồ sơ chứng minh năng lực hoạt động dịch vụ về tài nguyên nước, thời hạn hiệu lực của hợp đồng lao động phải còn ít nhất 6 tháng.

Lý do: Cắt bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

***Phương án kiến nghị thực thi do Cục Quản lý tài nguyên nước đề xuất như sau:***

Sửa đổi Điều 35 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***Phương án kiến nghị thực thi do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất như sau:***

Bãi bỏ điểm a, c khoản 3 Điều 39Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***Lý do:*** các điều kiện bãi bỏ được quy định tại điểm a, ca khoản 3Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. Do đó, cần bãi bỏ điểm a, c khoản 3 Điều 39Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/10 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 20%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**35. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: kinh doanh dịch vụ thăm dò khoáng sản**

**35.1. Hộ kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Khoáng sản được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn theo quy định tại Điều 25 Nghị định này; có hợp đồng với tổ chức có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật khoáng sản để thực hiện đề án thăm dò.

Lý do:

- Cắt giảm các điều kiện đối với Hộ kinh doanh hoặc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm để đơn giản hoá quy định, tạo điều kiện đầu tư kinh doanh cho hộ kinh doanh vốn là các chủ thể nhỏ, có tiềm lực kinh tế hạn chế giúp khuyến khích đầu tư thăm dò phát triển kinh tế khu vực và phát triển ngành.

- Việc cắt giảm các điều kiện này sẽ giúp đơn giản hóa quy trình cấp phép thăm dò khoáng sản, giảm đáng kể gánh nặng hành chính và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có đề án thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định tại khoản 2 Điều này và phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản.

Lý do:

- Cắt giảm các điều kiện đối với Hộ kinh doanh hoặc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm để đơn giản hoá quy định, tạo điều kiện đầu tư kinh doanh cho hộ kinh doanh vốn là các chủ thể nhỏ, có tiềm lực kinh tế hạn chế giúp khuyến khích đầu tư thăm dò phát triển kinh tế khu vực và phát triển ngành.

- Việc cắt giảm các điều kiện này sẽ giúp đơn giản hóa quy trình cấp phép thăm dò khoáng sản, giảm đáng kể gánh nặng hành chính và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

c) Bãi bỏ điều kiện: Diện tích khu vực đề nghị thăm dò không quá 01 ha.

Lý do:

- Cắt giảm các điều kiện đối với Hộ kinh doanh hoặc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm để đơn giản hoá quy định, tạo điều kiện đầu tư kinh doanh cho hộ kinh doanh vốn là các chủ thể nhỏ, có tiềm lực kinh tế hạn chế giúp khuyến khích đầu tư thăm dò phát triển kinh tế khu vực và phát triển ngành.

- Việc cắt giảm các điều kiện này sẽ giúp đơn giản hóa quy trình cấp phép thăm dò khoáng sản, giảm đáng kể gánh nặng hành chính và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật Khoáng sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-khoang-san-2010-115263.aspx).

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 3/4 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 75%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**35.2. Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản**

***1.1. Nội dung đơn giản hoá***

**a) Bãi bỏ điều kiện: Được lựa chọn theo quy định tại điều 36 của Luật Khoáng sản.**

**Lý do: Loại bỏ một yêu cầu không mang lại giá trị gia tăng trong việc đánh giá năng lực nhà đầu tư giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm gánh nặng tuân thủ không cần thiết cho doanh nghiệp, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng hơn theo tinh thần cải cách thể chế.**

**b) Bãi bỏ điều kiện: Được lựa chọn theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ.**

**Lý do: Chuyển từ điều kiện sang nguyên tắc để tách bạch giữa các quy định về nguyên tắc quản lý, quy trình thủ tục và điều kiện kinh doanh giúp hệ thống văn bản pháp luật mạch lạc hơn.**

**c) Bãi bỏ điều kiện: Đội ngũ công nhân kỹ thuật theo các chuyên ngành trắc địa, địa chất, địa chất thuỷ văn, địa chất công trình, địa vật lý, thi công công trình (khai đào, khoan) và các chuyên ngành khác có liên quan phải đáp ứng điều kiện về số lượng theo đề án thăm dò khoáng sản đã được thẩm định khi cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.**

**Lý do: Tránh quy định quá sâu vào cơ cấu tổ chức, số lượng nhân sự cụ thể của doanh nghiệp.**

**d) Bãi bỏ điều kiện:** Khu vực đề nghị thăm dò có diện tích: không quá 50 kilômét vuông (km2) đối với đá quý, đá bán quý, khoáng sản kim loại, trừ bauxit; Không quá 100 kilômét vuông (km2) đối với than, bauxit, khoáng sản không kim loại ở đất liền có hoặc không có mặt nước, trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; Không quá 200 kilômét vuông (km2) đối với khoáng sản các loại ở thềm lục địa, trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; Không quá 02 kilômét vuông (km2) ở đất liền, không quá 01 kilômét vuông (km2) ở vùng có mặt nước đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; Không quá 02 kilômét vuông (km2) đối với nước khoáng, nước nóng thiên nhiên.

Lý do: Chuyển từ điều kiện sang nguyên tắc để đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm gánh nặng tuân thủ và chi phí cho doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển ngành.

**đ) Bãi bỏ điều kiện: Khu vực đề nghị thăm dò không có tổ chức,cá nhân đang thăm dò hoặc khai thác khoáng sản hợp pháp và không thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia hoặc khu vực đang được điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản cùng loại với khoáng sản xin cấp giấy phép thăm dò.**

**Lý do:** Chuyển từ điều kiện sang nguyên tắc để đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm gánh nặng tuân thủ và chi phí cho doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển ngành.

**e) Bãi bỏ điều kiện: Chủ nhiệm đề án có kinh nghiệm tham gia thi công đề án điều tra địa chất, thăm dò khoáng sản tối thiểu 5 năm.**

**Lý do: Trùng lặp với điều kiện kinh doanh quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 35 Luật Khoáng sản.**

**g) Bãi bỏ điều kiện:** Có đề án thăm dò phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch; đối với khoáng sản độc hại còn phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép bằng văn bản**.**

**Lý do: Chuyển từ điều kiện sang nguyên tắc để đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm gánh nặng tuân thủ và chi phí cho doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển ngành.**

***1.2. Kiến nghị thực thi***

- Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 60

- Bãi bỏ điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 40 Luật

- Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 40 Luật

- Sửa đổi khoản 2 Điều 38 Luật

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 7/24 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 29,16%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**35.3. Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản đã thực hiện các nghĩa vụ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 42 Luật Khoáng sản.

Lý do: Điều kiện này là nghĩa vụ tuân thủ bắt buộc trong suốt quá trình hoạt động của tổ chức, cá nhân được cấp phép; việc cắt giảm điều kiện này giúp giảm thiểu thủ tục hành chính và thời gian xử lý thủ tục gia hạn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp duy trì hoạt động.

b) Bãi bỏ điều kiện: Tại thời điểm đề nghị gia hạn chưa thực hiện hết khối lượng các hạng mục công việc theo Đề án thăm dò khoáng sản và Giấy phép thăm dò khoáng sản đã cấp hoặc có sự thay đổi về cấu trúc địa chất; phương pháp thăm dò so với đề án thăm dò khoáng sản đã được chấp thuận;

Lý do: Việc cắt giảm điều kiện này tạo tính linh hoạt trong thực tế của hoạt động thăm dò khoáng sản, thúc đẩy hiệu quả quản lý dựa trên mục tiêu.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm b, ckhoản 1 Điều 29 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật Khoáng sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-khoang-san-2010-115263.aspx" \t "_blank).

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/3 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 66,67%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**35.4. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản**

***1.1. Nội dung đơn giản hoá***

**a) Bãi bỏ điều kiện: Đội ngũ công nhân kỹ thuật theo các chuyên ngành trắc địa, địa chất, địa chất thuỷ văn, địa chất công trình, địa vật lý, thi công công trình (khai đào, khoan) và các chuyên ngành khác có liên quan phải đáp ứng điều kiện về số lượng theo đề án thăm dò khoáng sản đã được thẩm định khi cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.**

**Lý do: Tránh quy định quá sâu vào cơ cấu tổ chức, số lượng nhân sự cụ thể của doanh nghiệp.**

**b) Bãi bỏ điều kiện: Chủ nhiệm đề án có kinh nghiệm tham gia thi công đề án điều tra địa chất, thăm dò khoáng sản tối thiểu 5 năm.**

**Lý do: Trùng lặp với điều kiện kinh doanh quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 35 Luật Khoáng sản.**

***1.2. Kiến nghị thực thi***

- Bãi bỏ khoản 1 Điều 15 Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/20 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 5%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**35.5. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

**a) Bãi bỏ điều kiện: Có cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá.**

**Lý do: Giúp tạo sự linh hoạt và khuyến khích đổi mới công nghệ, tránh chồng chéo và phát sinh thủ tục phụ, làm gián đoạn quá trình đấu giá; tạo thuận lợi và khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá khi đơn giản hoá thủ tục hành chính.**

***1.2. Kiến nghị thực thi***

- Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 1/5 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 20%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**36. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Khai thác khoáng sản**

**36.1. Hộ kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật Khoáng sản được phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khai thác tận thu khoáng sản**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có báo cáo kinh tế kỹ thuật khai thác khoáng sản ở khu vực đã thăm dò. Báo cáo kinh tế kỹ thuật khai thác khoáng sản phải có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác phù hợp.

Lý do:

- Cắt giảm các điều kiện đối với Hộ kinh doanh hoặc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm để đơn giản hoá quy định, tạo điều kiện đầu tư kinh doanh cho hộ kinh doanh vốn là các chủ thể nhỏ, có tiềm lực kinh tế hạn chế giúp khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế.

- Việc cắt giảm các điều kiện này sẽ giúp đơn giản hóa quy trình cấp phép khai thác khoáng sản, giảm đáng kể gánh nặng hành chính và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

b) Bãi bỏ điều kiện: phê duyệt trữ lượng phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh, thành phố nơi có khoáng sản.

Lý do:

- Cắt giảm các điều kiện đối với Hộ kinh doanh hoặc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm để đơn giản hoá quy định, tạo điều kiện đầu tư kinh doanh cho hộ kinh doanh vốn là các chủ thể nhỏ, có tiềm lực kinh tế hạn chế giúp khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế.

- Việc cắt giảm các điều kiện này sẽ giúp đơn giản hóa quy trình cấp phép khai thác khoáng sản, giảm đáng kể gánh nặng hành chính và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

c) Bãi bỏ điều kiện: Có kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Lý do:

- Cắt giảm các điều kiện đối với Hộ kinh doanh hoặc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm để đơn giản hoá quy định, tạo điều kiện đầu tư kinh doanh cho hộ kinh doanh vốn là các chủ thể nhỏ, có tiềm lực kinh tế hạn chế giúp khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế.

- Việc cắt giảm các điều kiện này sẽ giúp đơn giản hóa quy trình cấp phép khai thác khoáng sản, giảm đáng kể gánh nặng hành chính và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

d) Bãi bỏ điều kiện: Quy mô công suất khai thác không quá 3.000 m3 sản phẩm là khoáng sản nguyên khai/năm.

Lý do:

- Cắt giảm các điều kiện đối với Hộ kinh doanh hoặc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm để đơn giản hoá quy định, tạo điều kiện đầu tư kinh doanh cho hộ kinh doanh vốn là các chủ thể nhỏ, có tiềm lực kinh tế hạn chế giúp khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế.

- Việc cắt giảm các điều kiện này sẽ giúp đơn giản hóa quy trình cấp phép khai thác khoáng sản, giảm đáng kể gánh nặng hành chính và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ khoản 1 Điều 36 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật Khoáng sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-khoang-san-2010-115263.aspx).

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 4/4 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 100%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**36.2. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có đăng ký kinh doanh ngành nghề khai thác khoáng sản bao gồm: Doanh nghiệp được thành lập theo Luật doanh nghiệp; Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật hợp tác xã.

Lý do: Trùng lặp về điều kiện. Tại khoản 2 Điều 66 Luật Khoáng sản 2010 quy định “Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản phải có đủ điều kiện được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản” đã bao trùm cả điều kiện “Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Khoáng sản”.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

Lý do: Trùng lặp về điều kiện. Tại khoản 2 Điều 66 Luật Khoáng sản 2010 quy định “Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản phải có đủ điều kiện được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản” đã bao trùm cả điều kiện “Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng đủ điều kiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 53 Luật khoáng sản”.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 37 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/7 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 28,57%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**36.3. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản từ khi được cấp phép khai thác đến thời điểm đề nghị gia hạn, trong đó chứng minh rõ đến thời điểm đề nghị gia hạn vẫn còn trữ lượng khoáng sản trong khu vực được phép khai thác. Trường hợp, tổng trữ lượng khoáng sản đã khai thác và trữ lượng khoáng sản đề nghị gia hạn khai thác lớn hơn trữ lượng khoáng sản đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có trách nhiệm báo cáo và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu về kết quả thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản trong khu vực được phép khai thác, sản lượng khoáng sản đã khai thác và chịu trách nhiệm về số liệu đã thống kê, kiểm kê theo quy định tại khoản 2 Điều 63 Luật Khoáng sản và phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho trữ lượng khoáng sản tăng thêm.

Lý do: tạo tính linh hoạt trong thực tế của hoạt động thăm dò khoáng sản, thúc đẩy hiệu quả quản lý dựa trên mục tiêu.

b) Bãi bỏ điều kiện: Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác đã hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định tại các điểm a, c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản đối với Giấy phép khai thác khoáng sản; các điểm c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 55, điểm a khoản 2 Điều 69 Luật Khoáng sản đối với Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

Lý do: là nghĩa vụ tuân thủ bắt buộc trong suốt quá trình hoạt động của tổ chức, cá nhân được cấp phép; việc cắt giảm điều kiện này giúp giảm thiểu thủ tục hành chính và thời gian xử lý thủ tục gia hạn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất.

c) Bãi bỏ điều kiện: Đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng đất, nước, hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật có liên quan.

Lý do: Trùng lặp về điều kiện.

d) Bãi bỏ điều kiện: Tại thời điểm đề nghị gia hạn, kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo phải phù hợp với quy hoạch khoáng sản đã phê duyệt theo quy định tại điểm c hoặc điểm d khoản 1 Điều 10 Luật Khoáng sản.

Lý do: giúp tạo tính linh hoạt và thích ứng với thực tế khai thác khoáng sản theo nhu cầu thị trường hoặc thay đổi công nghệ. Việc cắt giảm các điều kiện này sẽ giúp đơn giản hóa quy trình gia hạn giấy phép, giảm đáng kể gánh nặng hành chính và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 39 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản (được sửa đổi bổ, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP).

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 4/5 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 80%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**36.4. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

**a) Bãi bỏ điều kiện: Có cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá.**

**Lý do: Giúp tạo sự linh hoạt và khuyến khích đổi mới công nghệ, tránh chồng chéo và phát sinh thủ tục phụ, làm gián đoạn quá trình đấu giá; tạo thuận lợi và khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá khi đơn giản hoá thủ tục hành chính.**

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 1/5 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 20%.

**36.5. Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc quyết định gia hạn thời hạn hoạt động đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản thuộc diện phải điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Lý do:

- Các thay đổi trong hoạt động khai thác (ví dụ: điều chỉnh công suất nhỏ, thay đổi công nghệ phù hợp hơn) thường cần được xử lý nhanh chóng để thích ứng với thị trường hoặc tối ưu hóa hoạt động. Việc yêu cầu điều chỉnh chủ trương đầu tư có thể kéo dài đáng kể thời gian xử lý, làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và tạo ra chi phí không cần thiết.

- Việc yêu cầu điều kiện này là trùng lặp với các quy định riêng của pháp luật về bảo vệ môi trường. Điều này làm tăng thêm số lượng giấy tờ và thời gian xử lý TTHC cho cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

- Việc cắt giảm các điều kiện này sẽ giúp đơn giản hóa quy trình gia hạn giấy phép, giảm đáng kể gánh nặng hành chính và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có quyết định phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường, giấy phép môi trường được điều chỉnh, cấp lại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Lý do:

- Các thay đổi trong hoạt động khai thác (ví dụ: điều chỉnh công suất nhỏ, thay đổi công nghệ phù hợp hơn) thường cần được xử lý nhanh chóng để thích ứng với thị trường hoặc tối ưu hóa hoạt động. Việc yêu cầu điều chỉnh chủ trương đầu tư có thể kéo dài đáng kể thời gian xử lý, làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và tạo ra chi phí không cần thiết.

- Việc yêu cầu điều kiện này là trùng lặp với các quy định riêng của pháp luật về bảo vệ môi trường. Điều này làm tăng thêm số lượng giấy tờ và thời gian xử lý TTHC cho cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

- Việc cắt giảm các điều kiện này sẽ giúp đơn giản hóa quy trình gia hạn giấy phép, giảm đáng kể gánh nặng hành chính và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm a, b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật Địa chất và khoáng sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Dia-chat-va-Khoang-san-2024-so-54-2024-QH15-578531.aspx" \t "_blank) về khai thác khoáng sản nhóm IV.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/8 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 25%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**36.6. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc quyết định gia hạn thời hạn hoạt động đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản thuộc diện phải điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Lý do:

- Các thay đổi trong hoạt động khai thác (ví dụ: điều chỉnh công suất nhỏ, thay đổi công nghệ phù hợp hơn) thường cần được xử lý nhanh chóng để thích ứng với thị trường hoặc tối ưu hóa hoạt động. Việc yêu cầu điều chỉnh chủ trương đầu tư có thể kéo dài đáng kể thời gian xử lý, làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và tạo ra chi phí không cần thiết.

- Việc yêu cầu điều kiện này là trùng lặp với các quy định riêng của pháp luật về bảo vệ môi trường. Điều này làm tăng thêm số lượng giấy tờ và thời gian xử lý TTHC cho cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

- Việc cắt giảm các điều kiện này sẽ giúp đơn giản hóa quy trình gia hạn giấy phép, giảm đáng kể gánh nặng hành chính và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có quyết định phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường, giấy phép môi trường được điều chỉnh, cấp lại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Lý do:

- Các thay đổi trong hoạt động khai thác (ví dụ: điều chỉnh công suất nhỏ, thay đổi công nghệ phù hợp hơn) thường cần được xử lý nhanh chóng để thích ứng với thị trường hoặc tối ưu hóa hoạt động. Việc yêu cầu điều chỉnh chủ trương đầu tư có thể kéo dài đáng kể thời gian xử lý, làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và tạo ra chi phí không cần thiết.

- Việc yêu cầu điều kiện này là trùng lặp với các quy định riêng của pháp luật về bảo vệ môi trường. Điều này làm tăng thêm số lượng giấy tờ và thời gian xử lý TTHC cho cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

- Việc cắt giảm các điều kiện này sẽ giúp đơn giản hóa quy trình gia hạn giấy phép, giảm đáng kể gánh nặng hành chính và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm a, b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật Địa chất và khoáng sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Dia-chat-va-Khoang-san-2024-so-54-2024-QH15-578531.aspx) về khai thác khoáng sản nhóm IV.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 2/8 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 25%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**37. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: kinh doanh dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại**

**37.1. Lưu giữ chất thải nguy hại**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Vỏ bao bì có khả năng chống được ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với chất thải nguy hại chứa bên trong, có khả năng chống thấm hoặc thẩm thấu, rò rỉ, đặc biệt tại điểm tiếp nối và vị trí nạp, xả chất thải.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

b) Bãi bỏ điều kiện: Bao bì mềm có ít nhất 02 lớp vỏ.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

c) Bãi bỏ điều kiện: Chịu va chạm, không hư hỏng, rách vỡ vỏ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng bình thường.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

d) Bãi bỏ điều kiện: Bao bì mềm được buộc kín và bao bì cứng có nắp đậy kín để bảo đảm ngăn chất thải rò rỉ hoặc bay hơi ra ngoài.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

đ) Bãi bỏ điều kiện: Vỏ có khả năng chống được ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với chất thải nguy hại chứa bên trong, có khả năng chống thấm hoặc thẩm thấu, có gia cố hoặc thiết kế đặc biệt tại điểm tiếp nối và vị trí xếp, dỡ hoặc nạp, xả chất thải để tránh rò rỉ.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

e) Bãi bỏ điều kiện: Kết cấu cứng chịu được va chạm, không hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

g) Bãi bỏ điều kiện: Trường hợp thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại không có các thành phần nguy hại dễ bay hơi thì có thể không cần nắp đậy kín nhưng phải có mái hoặc biện pháp khác để che hoàn toàn nắng, mưa và biện pháp kiểm soát gió trực tiếp vào bên trong.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

h) Bãi bỏ điều kiện: Có sàn bảo đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, chịu ăn mòn, không có khả năng phản ứng hóa học với chất thải nguy hại; sàn có đủ độ bền chịu được tải trọng của lượng chất thải nguy hại cao nhất theo tính toán.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

e) Bãi bỏ điều kiện: Chất thải lỏng có PCB, các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy thuộc đối tượng quản lý theo quy định của Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) và các thành phần nguy hại hữu cơ halogen khác (vượt ngưỡng chất thải nguy hại theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật môi trường về ngưỡng chất thải nguy hại) phải được chứa trong các bao bì cứng hoặc thiết bị lưu chứa đặt trên bục hoặc tấm nâng và không xếp chồng lên nhau.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

k) Bãi bỏ điều kiện: Có đầy đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục đã được quy định tại pháp luật khác, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

l) Bãi bỏ điều kiện: Vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

m) Bãi bỏ điều kiện: Hộp sơ cứu vết thương; bình chứa dung dịch để trung hòa khẩn cấp vết bỏng axít trong trường hợp lưu giữ chất thải có tính axít.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

n) Bãi bỏ điều kiện: Thiết bị xếp dỡ (thủ công hoặc cơ giới).

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

o) Bãi bỏ điều kiện: Thiết bị thông tin liên lạc.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

p) Bãi bỏ điều kiện: Thiết bị báo động (như còi, kẻng, loa).

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

q) Bãi bỏ điều kiện: Sơ đồ thoát hiểm, ký hiệu hướng dẫn thoát hiểm (ký hiệu EXIT hoặc ký hiệu chỉ lối thoát) đặt ở các điểm đầu mối của lối đi.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục đã được quy định tại pháp luật khác, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

r) Bãi bỏ điều kiện: Các bảng hướng dẫn rút gọn về quy trình vận hành an toàn khu vực lưu giữ hoặc trung chuyển, quy trình ứng phó sự cố (kèm theo danh sách điện thoại của các cơ quan: Ủy ban nhân dân cấp xã, công an, cấp cứu về y tế, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại địa phương), có kích thước và ở vị trí bảo đảm thuận tiện quan sát, theo dõi.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Sửa đổi Điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 17/31 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 54,83%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**37.2. Vận chuyển chất thải nguy hại**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Trường hợp thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường, chủ nguồn thải chất thải nguy hại chỉ được vận chuyển chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở bằng các phương tiện vận chuyển chính chủ, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Các chủ nguồn thải phải lắp đặt thiết bị định vị đối với phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại và cung cấp tài khoản cho cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh giám sát, quản lý.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết 66, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

***1.2. Kiến nghị thực thi***

- Sửa đổi khoản 3 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Sửa đổi Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 1/7 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 14,28%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**37.3.** **Xử lý chất thải nguy hại**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Công nghệ xử lý chất thải nguy hại phải được thẩm định, có ý kiến theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; khuyến khích áp dụng công nghệ thân thiện môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất, công nghệ xử lý kết hợp với thu hồi năng lượng.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

b) Bãi bỏ điều kiện: Có nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

c) Bãi bỏ điều kiện: Có quy trình vận hành an toàn công nghệ, phương tiện, thiết bị chuyên dụng phù hợp.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

d) Bãi bỏ điều kiện: Có kế hoạch quản lý môi trường gồm nội dung kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

***1.2. Kiến nghị thực thi***

- Bãi bỏ điểm c, đ, e khoản 3 Điều 84 Luật Bảo vệ môi trường.

- Sửa đổi điểm g khoản 3 Điều 84 Luật Bảo vệ môi trường.

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 4/21 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 19,04%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**38. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Nhập khẩu phế liệu.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Có hệ thống thu gom nước mưa riêng.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

b) Bãi bỏ điều kiện: Mặt sàn trong khu vực lưu giữ phế liệu được thiết kế để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

c) Bãi bỏ điều kiện: Có tường và vách ngăn bằng vật liệu không cháy.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

d) Bãi bỏ điều kiện: Có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

đ) Bãi bỏ điều kiện:Có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

e) Bãi bỏ điều kiện: Có biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ phế liệu.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Sửa đổi khoản 3Điều 45 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật Bảo vệ môi trường](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-so-72-2020-QH14-Bao-ve-moi-truong-2020-431147.aspx).

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 6/24 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 25%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**39. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Điều kiện kinh doanh dịch vụ quan trắc môi trường.**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh công nghiệp, an toàn phòng cháy, chữa cháy, việc thu gom, quản lý và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

b) Bãi bỏ điều kiện: Có quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp, trong đó có hoạt động quan trắc môi trường.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

c) Bãi bỏ điều kiện: Có đủ năng lực quan trắc, đo đạc các thông số cơ bản theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với các thông số cơ bản CO, HC; đối với tổ chức thực hiện quan trắc khí thải ô tô, ngoài thông số CO, HC thì phải có đủ năng lực quan trắc các thông số CO2, O2, Lamda, độ khói, N (%HSU), hệ số hấp thụ ánh sáng của khí thải.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

d) Bãi bỏ điều kiện: Người quản lý, phụ trách bảo đảm chất lượng hoạt động quan trắc khí thải phương tiện giao thông của tổ chức phải có trình độ trung cấp trở lên, được tập huấn, đào tạo về một trong các lĩnh vực kỹ thuật ô tô, cơ khí động lực, cơ khí giao thông, môi trường và phải có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

đ) Bãi bỏ điều kiện: Có tối thiểu 02 người thực hiện hoạt các động quan trắc khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Người thực hiện quan trắc khí thải phải có trình độ trung học phổ thông trở lên, được tập huấn, đào tạo trong lĩnh vực kỹ thuật ô tô, cơ khí động lực, cơ khí giao thông, môi trường.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

e) Bãi bỏ điều kiện: Các thiết bị phải được kiểm định, hiệu chuẩn, bảo đảm độ chính xác theo đúng kỹ thuật quan trắc theo quy định;

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

g) Bãi bỏ điều kiện: Có quy trình thao tác chuẩn đối với tất cả các thiết bị quan trắc khí thải giao thông;

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

h) Bãi bỏ điều kiện: Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động cho cán bộ.

Lý do: Thực hiện chủ trương theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Sửa đổiĐiều 91 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP [ngày](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Nghi-dinh-08-2022-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-ve-moi-truong-479457.aspx) 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật Bảo vệ môi trường](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-so-72-2020-QH14-Bao-ve-moi-truong-2020-431147.aspx).

***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

- Bãi bỏ 8/30 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 26,66%.

***1.4. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**A2. CẮT GIẢM ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH KHÔNG THUỘC CÁC NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN CỦA LUẬT ĐẦU TƯ NĂM 2020**

**1. Điều kiện kinh doanh không thuộc ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: các điều kiện để tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen.**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Bãi bỏ điều kiện: đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Lý do: tạo thuận lợi cho tổ chức/cá nhân mà vẫn đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước. Bản chất của bước 1 chỉ là hành động thông báo ban đầu, không phải một thủ tục có tính chấp thuận hay thẩm định. Thông tin cần đăng ký ở bước này (mục đích, đối tượng, địa điểm tiếp cận...) hoàn toàn có thể được tích hợp vào thành phần hồ sơ xin cấp phép tiếp cận nguồn gen. Khi đó, cơ quan có thẩm quyền vẫn có đầy đủ dữ liệu để kiểm soát, phân loại và theo dõi hoạt động tiếp cận, mà không làm phát sinh thêm thủ tục riêng rẽ gây tốn kém thời gian và chi phí.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 59 Luật Đa dạng sinh học.

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Bãi bỏ 1/3 điều kiện.

- Tỷ lệ cắt giảm: 33,33%.

**1.4. Lộ trình thực hiện**

Năm 2025.

**B. ĐƠN GIẢN HÓA ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH THUỘC NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẦU TƯ NĂM 2020**

**1. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật**

**1.1. Điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: bổ sung cụm từ “cụm công nghiệp” vào điều kiện “Cơ sở sản xuất thuốc có địa điểm, nhà xưởng, kho bảo quản thuốc bảo vệ thực vật phải được bố trí trong khu công nghiệp và đảm bảo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm - Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển”.

Lý do: Hiện nay, trong quá trình thực thi, một số phát sinh xảy ra khi một số tỉnh chỉ có cụm công nghiệp, đặc biệt là các tỉnh phía bắc, do diện tích và đặc điểm về địa hình. Trong khi cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường thì các dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành có tiêu chí về môi trường như đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Sửa đổi khoản 2 Điều 3 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm (được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp).

***1.3. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**1.2. Điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: “Chủ cơ sở buôn bán thuốc”.

Lý do: Việc buôn bán thuốc bảo vệ thực vật đặc biệt quan trọng là người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc có giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật nhằm mục đích để hướng dẫn người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định, đảm bảo an toàn và hiệu quả. Chủ cơ sở buôn bán không là người trực tiếp bán thuốc nên không nhất thiết phải có bằng cấp chuyên môn nghiệp vụ như đã quy định.

b) Bãi bỏ điều kiện: khi xây dựng phải cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 m.

Lý do: Thực tế trong quá trình thực thi nhiệm vụ, một số các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, việc cơ sở buôn bán cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 m rất khó thực hiện do đặc điểm sông nước, kênh rạch chằng chịt.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

- Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 63 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Sửa đổi khoản 2 Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủquy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm (được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp).

***1.3. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**2.** **Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh giống cây trồng, giống vật nuôi (Điều kiện của tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán giống cây trồng).**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

Bỏ cụm từ “cơ sở hạ tầng” tại điểm b khoản 1 Điều 22 Luật Trồng trọt

**Lý do:**

- Đáp ứng mục tiêu năm 2025 của Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 26/3/2025: ” *a) Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.”*

- Thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

***1.2. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 22 Luật Trồng trọt.

***1.3. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**3. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: Kinh doanh thuốc thú y, vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y**

**3.1. Điều kiện sản xuất thuốc thú y**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Tránh sự xâm nhập của các loại côn trùng và động vật khác[[27]](#footnote-27).

Lý do: đơn giản hóa điều kiện không cần thiết.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

***1.3. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**3.2. Điều kiện nhập khẩu thuốc thú y**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Tránh sự xâm nhập của các loại côn trùng và động vật khác[[28]](#footnote-28).

Lý do: đơn giản hóa điều kiện không cần thiết.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

***1.3. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**4. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020: kinh doanh dịch vụ thăm dò khoáng sản**

**4.1. Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Bãi bỏ điều kiện: Được thành lập theo quy định của pháp luật (Cắt giảm đối với khoáng sản nhóm IV)

Lý do: Việc cắt giảm điều kiện kinh doanh đối với khoáng sản nhóm IV (vật liệu san lấp) tại địa phương giúp tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi; giảm gánh nặng tuân thủ và chi phí cho doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển ngành.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có người phụ trách kỹ thuật tốt nghiệp đại học chuyên ngành địa chất thăm dò đã công tác thực tế thăm dò trong khoáng sản ít nhất 05 năm; có hiểu biết, nắm vững tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (Cắt giảm đối với khoáng sản nhóm IV).

Lý do: Việc cắt giảm điều kiện kinh doanh đối với khoáng sản nhóm IV (vật liệu san lấp) tại địa phương giúp tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi; giảm gánh nặng tuân thủ và chi phí cho doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển ngành.

***1.2.* *Kiến nghị thực thi***

Sửa đổikhoản 1 Điều 35 Luật Khoáng sản.

***1.3. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**4.2. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện:Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Khoáng sản; nếu không có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản thì phải có hợp đồng với tổ chức đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Khoáng sản để tiếp tục thực hiện đề án thăm dò (Cắt giảm đối với khoáng sản nhóm IV).

Lý do: Việc cắt giảm điều kiện kinh doanh đối với khoáng sản nhóm IV (vật liệu san lấp) tại địa phương giúp tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi; giảm gánh nặng tuân thủ và chi phí cho doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển ngành.

b) Bãi bỏ điều kiện: Tính đến thời điểm chuyển nhượng, tổ chức, cá nhân chuyển nhượng đã hoàn thành các nghĩa vụ quy định tại các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều 42 Luật Khoáng sản:

+ Thực hiện đúng Giấy phép thăm dò khoáng sản, đề án thăm dò khoáng sản đã được chấp thuận;

+ Tại thời điểm chuyển nhượng không có tranh chấp về quyền, nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò;

+ Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng đã nộp đủ hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi Giấy phép thăm dò khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 90 ngày;

+ Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xem xét, chấp thuận trong trường hợp thay đổi phương pháp thăm dò hoặc thay đổi khối lượng thăm dò có chi phí lớn hơn 10% dự toán bồi thường thiệt hại do hoạt động thăm dò gây ra (nếu có);

+ Thông báo kế hoạch thăm dò cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thăm dò khoáng sản trước khi thực hiện;

+ Thu thập, lưu giữ thông tin về khoáng sản và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; báo cáo các hoạt động khác cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

(đối với khoáng sản nhóm IV).

Lý do:

- Việc cắt giảm điều kiện kinh doanh đối với khoáng sản nhóm IV (vật liệu san lấp) tại địa phương giúp tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi; giảm gánh nặng tuân thủ và chi phí cho doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển ngành.

- Tại nhóm điều kiện yêu cầu Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản phải có đủ điều kiện để được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định đã bao trùm cả điều kiện này.

***1.2.* *Kiến nghị thực thi***

Sửa đổi Điều 27 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật Khoáng sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-khoang-san-2010-115263.aspx).

***1.3. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

**4.3. Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản**

***1.1. Nội dung đơn giản hóa***

a) Bãi bỏ điều kiện: Tại thời điểm đề nghị gia hạn chưa thực hiện hết khối lượng các hạng mục công việc theo Giấy phép thăm dò khoáng sản đã cấp hoặc có sự thay đổi về cấu trúc địa chất; phương pháp thăm dò so với đề án thăm dò đã được chấp thuận (đối với khoáng sản nhóm IV).

Lý do:

- Việc cắt giảm điều kiện kinh doanh đối với khoáng sản nhóm IV (vật liệu san lấp) tại địa phương giúp tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi; giảm gánh nặng tuân thủ và chi phí cho doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển ngành.

- Việc cắt giảm điều kiện này tạo tính linh hoạt trong thực tế của hoạt động thăm dò khoáng sản, thúc đẩy hiệu quả quản lý dựa trên mục tiêu.

b) Bãi bỏ điều kiện: Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản đã thực hiện các nghĩa vụ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 42 Luật Khoáng sản.

Lý do:

- Việc cắt giảm điều kiện kinh doanh đối với khoáng sản nhóm IV (vật liệu san lấp) tại địa phương giúp tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi; giảm gánh nặng tuân thủ và chi phí cho doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển ngành.

- Điều kiện này là nghĩa vụ tuân thủ bắt buộc trong suốt quá trình hoạt động của tổ chức, cá nhân được cấp phép; việc cắt giảm điều kiện này giúp giảm thiểu thủ tục hành chính và thời gian xử lý thủ tục gia hạn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp duy trì hoạt động.

***1.2. Kiến nghị thực thi***

Bãi bỏ điểm b, ckhoản 1 Điều 29 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật Khoáng sản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-khoang-san-2010-115263.aspx).

***1.3. Lộ trình thực hiện***

Năm 2025.

1. Số lượng điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo Công văn số 2626/BNNMT-VP. [↑](#footnote-ref-1)
2. Số lượng điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực chăn nuôi và thú y bổ sung mới [↑](#footnote-ref-2)
3. Số lượng điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo Công văn số 2626/BNNMT-VP. [↑](#footnote-ref-3)
4. Số lượng điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực khí tượng thủy văn bổ sung mới. [↑](#footnote-ref-4)
5. Không tính ngành nghề mà các lĩnh vực có chung ngành nghề kinh doanh có điều kiện. [↑](#footnote-ref-5)
6. Theo Công văn số 2626/BNNMT-VP. [↑](#footnote-ref-6)
7. Điều kiện tăng lên do đơn vị tách các điều kiện. [↑](#footnote-ref-7)
8. Tại Phụ lục kèm theo Công điện số 69/CĐ-TTg yêu cầu Bộ cắt giảm 243 điều kiện. [↑](#footnote-ref-8)
9. Tính % theo số lượng điều kiện tại Công văn số 2626/BNNMT-VP. [↑](#footnote-ref-9)
10. Tính % theo số lượng điều kiện đơn vị mới cập nhật. [↑](#footnote-ref-10)
11. Đơn vị chưa kiến nghị thực thi. Kiến nghị thực thi này do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất. [↑](#footnote-ref-11)
12. Đơn vị chưa kiến nghị thực thi. Kiến nghị thực thi này do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất. [↑](#footnote-ref-12)
13. Đơn vị chưa kiến nghị thực thi. Kiến nghị thực thi này do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất. [↑](#footnote-ref-13)
14. Đơn vị chưa kiến nghị thực thi. Kiến nghị thực thi này do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất. [↑](#footnote-ref-14)
15. Đơn vị chưa kiến nghị thực thi. Kiến nghị thực thi này do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất. [↑](#footnote-ref-15)
16. Đơn vị chưa kiến nghị thực thi. Kiến nghị thực thi này do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất. [↑](#footnote-ref-16)
17. Đơn vị chưa kiến nghị thực thi. Kiến nghị thực thi này do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất. [↑](#footnote-ref-17)
18. Đơn vị chưa kiến nghị thực thi. Kiến nghị thực thi này do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất. [↑](#footnote-ref-18)
19. Đơn vị chưa kiến nghị thực thi. Kiến nghị thực thi này do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất. [↑](#footnote-ref-19)
20. Đơn vị chưa kiến nghị thực thi. Kiến nghị thực thi này do Vụ Pháp chế rà soát, đề xuất. [↑](#footnote-ref-20)
21. Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất tách điều kiện “Vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi; đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi” thành 02 điều kiện gồm: (1) Vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi; (2) đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi. Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất bãi bỏ điều kiện “đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi”. Vụ Pháp chế đề nghị Văn phòng Bộ báo cáo Lãnh đạo Bộ về nội dung này. [↑](#footnote-ref-21)
22. Số lượng điều kiện tính theo Công văn số 2626/BNNMT-VP. [↑](#footnote-ref-22)
23. Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất tách điều kiện “Vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi; đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi” thành 02 điều kiện gồm: (1) Vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi; (2) đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi. Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất bãi bỏ điều kiện “đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi”. Vụ Pháp chế đề nghị Văn phòng Bộ báo cáo Lãnh đạo Bộ về nội dung này. [↑](#footnote-ref-23)
24. Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất tách điều kiện “Vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi; đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi” thành 02 điều kiện gồm: (1) Vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi; (2) đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi. Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất bãi bỏ điều kiện “đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi”. Vụ Pháp chế đề nghị Văn phòng Bộ báo cáo Lãnh đạo Bộ về nội dung này. [↑](#footnote-ref-24)
25. Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất tách điều kiện “Vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi; đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi” thành 02 điều kiện gồm: (1) Vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi; (2) đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi. Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất bãi bỏ điều kiện “đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi”. Vụ Pháp chế đề nghị Văn phòng Bộ báo cáo Lãnh đạo Bộ về nội dung này. [↑](#footnote-ref-25)
26. Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất tách điều kiện “Vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi; đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi” thành 02 điều kiện gồm: (1) Vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi; (2) đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi. Cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất bãi bỏ điều kiện “đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi”. Vụ Pháp chế đề nghị Văn phòng Bộ báo cáo Lãnh đạo Bộ về nội dung này. [↑](#footnote-ref-26)
27. Về đề xuất bãi bỏ điều kiện này, Vụ Pháp chế thấy rằng “Tránh sự xâm nhập của các loại côn trùng và động vật khác” chỉ là một phần của điều kiện nhà xưởng “Phải có thiết kế phù hợp với quy mô và loại thuốc sản xuất, **tránh sự xâm nhập của các loại côn trùng và động vật khác**; có vị trí ngăn cách các nguồn lây nhiễm từ bên ngoài”. Do đó, Vụ Pháp chế đề xuất chuyển nội dung này vào mục đơn giản hóa điều kiện kinh doanh. [↑](#footnote-ref-27)
28. Về đề xuất bãi bỏ điều kiện này, Vụ Pháp chế thấy rằng “Tránh sự xâm nhập của các loại côn trùng và động vật khác” chỉ là một phần của điều kiện nhà xưởng “Phải có thiết kế phù hợp với quy mô và loại thuốc sản xuất, **tránh sự xâm nhập của các loại côn trùng và động vật khác**; có vị trí ngăn cách các nguồn lây nhiễm từ bên ngoài”. Do đó, Vụ Pháp chế đề xuất chuyển nội dung này vào mục đơn giản hóa điều kiện kinh doanh. [↑](#footnote-ref-28)